

THÀNH ỦY - UBND THÀNH PHỐ BIÊN HÒA

Biên soạn  
Chủ biên:

HUỲNH VĂN TỐI - BÙI QUANG HUY

Với sự cộng tác:

LÂM HIẾU DŨNG, DUƠNG TẤN BỬU

Thẩm định:

DƯƠNG THANH TÂN, UVTV,  
Trưởng ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

LÂM HIẾU TRUNG,  
Chủ tịch các hội Khoa học - kỹ thuật tỉnh

Trình bày:

Họa sĩ: HỒ VĂN GIÁO

Ảnh:

Phan Dẫu, Quốc Định, Nguyễn Thơi, Quang Huy, Đức Trí, Lưu Thuận Thời, Phạm Ngọc Thành, Nguyễn Viết Thảo, Văn Cón



# VĂN MIẾU TRẦN BIÊN BIỂU TƯỢNG CỦA TÂM HỒN & KHÍ PHÁCH ĐỒNG NAI

TRẦN ĐÌNH THÀNH  
(Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh Đồng Nai)



Một sự trùng hợp ngẫu nhiên nhưng mang nhiều ý nghĩa. Năm 2005 là năm có những ngày lễ lớn của toàn dân tộc: 75 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam; 30 năm giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước; 115 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh; 60 năm Cách mạng tháng Tám và Quốc khánh nước CHXHCN Việt Nam. Đến mùa xuân này, ở tỉnh Đồng Nai của chúng ta, Văn miếu Trần Biên tròn 290 tuổi (1715 - 2005).

Ngày nay, những tư liệu lịch sử đáng tin cậy đã xác định rõ, Văn miếu Trần Biên là Văn miếu được hình thành sớm nhất ở Nam bộ. Dĩ nhiên, đối với những người chủ trương xây dựng Văn miếu Trần Biên ngày ấy, trước hết đây là một việc làm mang tính chính trị để khẳng định sự "có mặt" của mình trên vùng đất mới. Văn miếu bao giờ cũng được xây dựng ở nơi giữ trung tâm về chính trị, văn hóa và cả kinh tế của cả một vùng đất. Mặt khác, ở đâu và lúc nào, Văn miếu cũng có những giá trị truyền thống. Đó là sự tôn vinh đạo học, những tinh hoa cao quý cần phải chiêm lĩnh và gìn giữ cho muôn đời sau mà người xưa từng nhắc nhở: Học như bất cập; Du khùng thất chi (Phải ráng sức mà học, dường như mình chẳng theo kịp người, chỉ sợ mình mất đi những thứ đã có).

Cũng cần nhớ rằng, bên cạnh việc xây dựng Văn miếu Trần Biên, khi xưa, cha ông ta xưa đã cho xây dựng bên cạnh Trường học tỉnh (thôn Tân Lại, huyện Phước Long). Điều đó có nghĩa, đây không chỉ là nơi thờ phụng bậc khai sáng của Nho học, những tiền hiền, danh nhân của đất nước mà còn là nơi học tập, đào luyện không ít trí thức cho một vùng đất mới. Vì thế, chỉ trong một thời gian không dài, từ kỳ thi Hương đầu tiên năm Quý Dậu (1813) đến kỳ thi Hương cuối cùng năm Giáp Tý (1864), ở Biên Hòa - Đồng Nai đã có 22 người đỗ Cử nhân, trong đó có những con người rất giỏi tài hoa và tràn đầy khí phách như: Đào Trí Phú, Bùi Hữu Nghĩa. . . Sự phát triển nhanh chóng về giáo dục ở Biên Hòa xưa đã khiến nhà bác học Lê Quý Đôn, một sử quan của Đảng Ngoài, không tiếc lời khen: Văn mạch một phương, đẳng đặc không dứt (Lê Quý Đôn, Phủ biên tạp lục, Nxb. Khoa học Xã hội, 1997, tr..243).

Giá trị mang tính biểu trưng về văn hóa của Văn miếu Trần Biên không chỉ được tăng lớp quan lại và sĩ phu phong kiến tôn vinh. Nhân dân Biên Hòa xưa đã rất ngưỡng vọng và gọi Văn miếu Trần Biên bằng cái tên gần gũi và thiêng liêng hơn: **Văn Thánh**. Trong hai cuộc kháng chiến vừa qua, Đảng bộ và nhân dân Đồng Nai vẫn luôn ước ao đến ngày hòa bình, đất nước thống nhất sẽ tái tạo Văn miếu Trần Biên để đồng bào trong và ngoài tỉnh, nhất là thế hệ trẻ, có dịp tìm hiểu và học tập những giá trị văn hóa, giáo dục truyền thống của tổ tiên. Tất cả điều ấy hoàn toàn phù hợp với tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm của Đảng ta khi xem giáo dục - đào tạo là quốc sách hàng đầu và văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu, vừa là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội.

Vì thế, trong dịp kỷ niệm 300 hình thành và phát triển vùng đất Biên Hòa - Đồng Nai, Tỉnh ủy Đồng Nai đã chủ trương giao cho thành phố Biên Hòa tái tạo lại Văn miếu Trần Biên, xem đây là một trong những công trình văn hóa lớn, nhằm tôn vinh những giá trị nhân văn - giáo dục truyền thống. Tất cả các hạng mục chính của công trình phục dựng Văn miếu Trần Biên đã được hoàn thành vào đầu năm 2002. Mặc dù một số hạng mục công trình hiện vẫn đang tiếp tục hoàn thiện, nhưng từ khi khánh thành giai đoạn một của công trình đến nay, Văn miếu Trần Biên đã trở thành một địa chỉ quen thuộc của đông đảo đồng bào, cán bộ, chiến sĩ trong và ngoài tỉnh. Công trình Văn miếu Trần Biên không chỉ có ý nghĩa thiêng liêng trong việc tôn vinh những giá trị văn hiến của dân tộc và vùng đất Biên Hòa - Đồng Nai mà còn là nơi trung bày, sinh hoạt văn hóa, giáo dục của thành phố Biên Hòa và cả tỉnh.

Thiết thực chào đón những ngày lễ lớn của dân tộc trong năm 2005 và 290 năm Văn miếu Trần Biên, tỉnh Đồng Nai đã và đang tích cực xây dựng nhiều công trình kinh tế, văn hóa, giáo dục thiết thực để quê hương càng thêm giàu đẹp. Tập sách 290 năm Văn miếu Trần Biên (1715 - 2005) là một trong những công trình bổ ích đó, nhằm giới thiệu rõ nét hơn về giá trị của Văn miếu Trần Biên xưa, về ý nghĩa của việc phục dựng, về kiến trúc và tác dụng của các hạng mục công trình Văn miếu Trần Biên ngày nay.

Tôi hết sức hoan nghênh sáng kiến của Thành ủy, UBND thành phố Biên Hòa trong việc tổ chức thực hiện công trình một cách công phu, với nhiều hình ảnh, tư liệu phong phú.

Những thành tựu to lớn trong sự nghiệp xây dựng quê hương Biên Hòa - Đồng Nai, nhất là sự nghiệp giáo dục - đào tạo và phát triển văn hóa sẽ là sự phát huy tích cực nhất các giá trị văn hóa, giáo dục truyền thống của cha ông. Đó cũng sẽ là nguồn bổ sung hữu ích cho việc tái bản công trình ở những lần sau.

## 1. VỀ THỜI GIAN RA ĐỜI VĂN MIẾU TRẦN BIÊN

Cho đến hôm nay, vẫn có hai ý kiến về thời gian ra đời của Văn miếu Trấn Biên. Một cho rằng, Văn miếu Trấn Biên (VMTB) được xây dựng từ khá sớm, năm 1715. Một lại cho rằng, mãi 60 năm sau, tức năm 1775, VMTB mới được ra đời.

Vì sao có sự chênh lệch khá lớn về thời gian xây dựng Văn miếu Trấn Biên của các ý kiến trên? Sách Biên Hòa sơ lược của Lương Văn Lựu, Quyển thứ I, Trấn Biên cổ kính, Tác giả xb, 1972, có viết: ở Biên Trấn, "Văn miếu" được xây cất tại thôn Tân Lại (Tân Thành) huyện Phước Chính (Đức Tu) cách trấn thành 2 dặm (ngàn thước) về phía Tây Bắc. Địa điểm này do quan Trấn thủ Nguyễn Phan song và Ký lục Phạm Khánh Đức lựa đất, năm Ất Mùi (1775) đời Duệ Tông Hoàng đế Phúc Thuần (tr.65). Có lẽ đây là điểm xuất phát của những ý kiến cho rằng VMTB xuất hiện năm 1775, vì trước ông Lương Văn Lựu, không thấy ai xác định VMTB ra đời năm 1775 cả. Điều đáng lưu ý là các sách xưa (Gia Định thành thông chí của Trịnh Hoài Đức và Đại Nam nhất thống chí của Quốc sử quán triều Nguyễn) khi ghi chép các sự kiện đã dùng âm lịch. Vì thế, các sách trên khi nói về thời điểm ra đời của VMTB chỉ ghi là "năm Ất Mùi". Các năm 1715 và 1775, theo âm lịch, đều là Ất Mùi. Song, bên cạnh đó, cả Trịnh Hoài Đức lẫn Quốc sử quán triều Nguyễn đều ghi rõ: Đời vua Hiến Tông năm Ất Vị ( tức Ất Mùi) thứ 25 hoặc : Năm Ất Mùi, Hiến Tông thứ 25. Ở đây hoàn toàn không phải là đời " Duệ Tông Hoàng đế Phúc Thuần" như Lương Văn Lựu đã chép trong cuốn biên khảo của ông. Vấn đề còn lại, "Vua Hiến Tông" là ai? Vào thế kỷ XVIII, có vua Lê Hiến Tông (1740 - 1786), niên hiệu là Cảnh Hưng. Nếu cho rằng, VMTB ra đời vào năm 1775 thì "đời vua Hiến Tông" phải được hiểu là vua Lê Hiến Tông. Vị vua này ở ngôi 47 năm; năm thứ 25 chính là Giáp Thân (1764), không phải là Ất Mùi (1775). Điều này rất mâu thuẫn.

Ngược lại, hiểu "Hiến Tông" theo thế thứ của triều Nguyễn chính là Hiến Tông Hiếu Minh Hoàng đế Nguyễn Phúc Chu (1691- 1725), đương thời gọi là Quốc chúa. Chính vị chúa này đã phái Lễ Thành hầu Nguyễn Hữu Cảnh kinh lược xứ Đồng Nai, kế vị cha là chúa Nguyễn Phúc Trăn được 34 năm. Năm thứ 25, đời Hiến Tông Nguyễn Phúc Chu là Ất Mùi (1715). Và lại, các ông Nguyễn Phan Long và Phạm Khánh Đức đều là quan của chúa Nguyễn, lẽ nào nhà Lê lại sai phái người Đàng Trong? Cũng cần nói thêm là sau khi thiết lập triều đại mới, nhà Nguyễn đã truy dâng các chúa Nguyễn là những "hoàng đế" và từ đó, trong sử sách của họ, đã dùng niên hiệu triều Nguyễn (trước và sau 1802) làm niên hiệu chính thức chứ không phải là triều Lê. Vì thế, VMTB đã ra đời từ năm Ất Mùi - 1715, (tức đời chúa Nguyễn Phúc Chu) chứ không phải là Ất Mùi - 1775.

## 2. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ TỒN TẠI CỦA VĂN MIẾU TRẦN BIÊN

Văn miếu Trấn biên hình thành sớm nhất ở Nam bộ. Đến năm Minh Mạng thứ 5 (tức Giáp Thân, 1824), triều Nguyễn mới cho xây dựng Văn miếu Gia Định ở thôn Phú Mỹ, huyện Bình Dương. Tại tỉnh Vĩnh Long, đến năm Tự Đức thứ 17 (1864), vẫn thân trong tỉnh mới hợp nhau dựng nên ở thôn Long Hồ, huyện Vĩnh Bình. Đây là 3 Văn miếu ở 6 tỉnh Nam bộ lúc bấy giờ, nhưng cách thức xây dựng hoàn toàn khác nhau.

Lý do đã khiến chúa Nguyễn Phúc Chu sai Trấn thủ dinh Trấn Biên và Ký lục Phạm Khánh Đức lựa thôn Tân Lại, tổng Phước Vĩnh (nay là phường Bửu Long, Biên Hòa) để xây dựng VMTB có thể hiểu là vì khi đó Biên Hòa đã là nơi dân cư ổn định, phát triển hơn nhiều vùng khác, kể cả Gia Định (đến năm 1732, chúa Nguyễn Phúc Chu mới lập dinh Long Hồ và châu Định Viễn). Việc hình thành VMTB đối với chúa Nguyễn có ý nghĩa như là sự khẳng định những giá trị văn hóa và cả chính trị ở một vùng đất mới.

Theo thuật phong thủy của người xưa, nơi dựng VMTB là chỗ đất tốt. Sách Gia Định thành thông chí chép: Phía nam hướng đến sông Phước, phía bắc dựa theo núi rừng, núi sông thanh tú, cỏ cây tươi tốt<sup>1</sup>. Còn Đại Nam nhất thống chí ghi rõ hơn: Phía nam trông ra sông Phước Giang, phía bắc dựa vào núi Long Sơn, là một cảnh đẹp nhất ở Trấn Biên<sup>(2)</sup>. Ban đầu, có thể VMTB còn sơ sài, hoặc sau đó bị các cuộc chiến tranh (Tây Sơn - Nguyễn Ánh) làm tổn hại. Từ đó, VMTB trải qua hai lần trùng tu lớn.

Năm Giáp Dần (1794), Nguyễn Phúc Ánh đã sai Lễ bộ Nguyễn Hồng Đô trùng tu, giữa làm Đại Thành điện và Đại Thành môn, phía đông làm Thần miếu, phía tây làm Dục Thánh từ, trước xây tường ngang, phía tả có cửa Kim Thanh, phía hữu có cửa Ngọc Chấn, chính giữa sân trước dựng Khuê Văn các treo trống chuông trên đấy, phía tả có Sùng Văn đường, phía hữu có Duy lễ đường. Chu vi bốn mặt ngoài xây thành vuông, mặt tiền làm cửa Văn miếu phía tả phía hữu có cửa Nghi môn, rường cột chạm trổ quy chế tinh xảo, đồ thờ có những thần bái, khám vàng, ve chén và đồ phủ quỹ biên đậu đều chỉnh nhả tinh khiết<sup>(3)</sup> Lần trùng tu này diễn ra ngay trước khi Nguyễn Ánh đưa quân ra đánh chiếm Quy Nhơn. Bản thân nó cũng đủ nói lên tầm quan trọng đối với tập đoàn phong kiến đương thời, chỉ ít VMTB cũng như một tấm bình phong để Nguyễn Ánh đề cao Nho gia...

Lần trùng tu thứ hai vào năm Tự Đức thứ 5 (Nhâm Tý, 1852). Lúc này, quy mô của VMTB lớn hơn trước: Văn miếu chính đường và tiền đường 5 gian, lại dựng thêm 2 dãy tả vu và hữu vu, mỗi dãy 5 gian, đền Khải Thánh chính đường và tiền đường đều 3 gian, một tòa cửa giữa 3 gian, một tòa cửa giữa 3 gian, một tòa cửa trước 1 gian, một tòa kho đồ thờ 3 gian, một tòa Khuê Văn các 2 tầng, ba gian hai mái; phía trước, biển "Đại Thành điện" đổi làm "Văn miếu điện" và "Khải Thánh điện" đổi làm "Khải Thánh từ".

Như vậy, đến thời Tự Đức, VMTB đã được xây dựng hoàn chỉnh và to đẹp nhất. Trong bộ Đại Nam nhất thống chí của Quốc sử quán triều Nguyễn, VMTB được ghi chép đầy đủ và chi tiết nhất so với 27 Văn miếu ở các tỉnh, đạo, phủ khác, kể cả Văn miếu ở kinh sư. Những lần xây dựng và trùng tu VMTB đều được đích thân các quan lại phụng mệnh người đứng đầu chính quyền trung ương thời bấy giờ (Nguyễn Phúc Chu, Nguyễn Ánh, Tự Đức) thực hiện.

(1) Trịnh Hoài Đức; Sđd; tập hạ; tr. 108

(2) Quốc sử quán triều Nguyễn; Đại Nam nhất thống chí; Nxb. Thuận Hóa; 1992; tập 5; tr. 74

(3) Trịnh Hoài Đức; Sđd; tập hạ; tr. 108

Giống như những Văn miếu khác, VMTB thờ Khổng Tử, vị "khai sáng" của Nho giáo và Nho học. Vì thế, ngay từ buổi đầu, VMTB trước hết là nơi tôn vinh những giá trị của nền giáo dục Nho học. Đầu đời Trung hưng (trước năm 1802), đích thân chúa Nguyễn đến VMTB để hành lễ hàng năm vào ngày đỉnh mùa xuân và mùa thu. Từ đó về sau (khi nhà Nguyễn đã được thiết lập), khâm mạng vua, quan Tổng trấn thành Gia Định đến hành lễ, cùng với Trấn quan Biên Hòa và quan Đốc học (vị quan xem việc học ở trấn Biên Hòa). Lễ đặt mỗi kỳ là 50 lễ sinh và 50 miếu phụ.

Bên cạnh là nơi thờ cúng, Văn miếu ở kinh sư (thủ đô) còn có Quốc tử giám để giảng dạy học trò. Ở Biên Hòa, bên cạnh Văn miếu là Tỉnh học (trường học tỉnh Biên Hòa). Trường học lớn của cả tỉnh này mãi đến đời vua Minh Mạng mới dời về thôn Tân Lại (phường Hòa Bình, Biên Hòa). Cũng vào thời Minh Mạng, Trường phủ Phước Long đã được thành lập ở thôn Bình Lợi, tổng Phước Vĩnh (nay là huyện Vĩnh Cửu). Như vậy VMTB đã đóng vai trò như một trung tâm văn hóa, giáo dục của tỉnh Biên Hòa xưa. Bởi vậy, khi đáo nhậm (trở lại làm nhiệm vụ cũ), năm 1840, quan Bó chánh tỉnh Biên Hòa Ngô Văn Địch đã hết lời ca ngợi VMTB qua đôi liên:

Giang hán dĩ trạc, thu dương dĩ bộc, hạo hồ bất khả thượng;

Tôn miếu chi mỹ, bá quan chi phú, du giả vi ngôn

(Lý Việt Dũng dịch nghĩa: Chôn tôn miếu của nhà vua mỹ miều, bá quan trong triều sang cả, sự đẹp đẽ không thể nói hết được).

Giá trị mang tính biểu trưng về văn hóa của VMTB không chỉ được tăng lớp quan lại và sĩ phu phong kiến tôn vinh. Nhân dân Biên Hòa rất ngưỡng vọng và gọi bằng cái tên gần gũi hơn: "Văn Thánh". Cũng chính vì những lý do đó, năm 1861, ngay sau khi chiếm được tỉnh Biên Hòa, một trong những việc đầu tiên thực dân Pháp đã làm là đốt phá VMTB. Trong hoàn cảnh ấy, nhân dân Biên Hòa đã lén cất giấu đôi liên của quan Bó chánh Ngô Văn Địch trước, để rồi sau đó đưa về treo tại đình Hiệp Hưng, huyện Tân Uyên<sup>(4)</sup>.

Trong dịp kỷ niệm 300 năm hình thành và phát triển vùng đất Biên Hòa-đồng Nai, UBND tỉnh Đồng Nai đã giao cho thành phố Biên Hòa tái tạo lại VMTB, xem đây là một trong những công trình văn hóa lớn, nhằm tôn vinh những giá trị nhân văn - giáo dục truyền thống. Ngày 9.11.1988, lễ động thổ xây dựng VMTB đã được tổ chức long trọng tại Khu du lịch Bửu Long, nơi được xác định là vị trí của VMTB xưa. Khu VMTB (mới) nằm trên phần đất 20.000m<sup>2</sup> ở Khu du lịch Bửu Long 30.000 m<sup>2</sup> khác, cũng ở khu này, sẽ là vùng cảnh quan xung quanh VMTB. Công trình gồm 2 khu liền nhau: khu thờ phụng, tế lễ và khu trưng bày truyền thống, sinh hoạt văn hóa. Ranh giới 2 khu chỉ là một tường rào thấp và nối nhau bởi cổng tam quan.

Về chi tiết, khu thờ phụng có: nhà thờ chính (ba gian, hai chái), kiến trúc lối cổ, thờ các bậc tiền nhân, các vị hiền triết, nhà giáo Võ Trường Toản và Gia Định tam gia (Trịnh Hoài Đức, Lê Quang Định, Ngô Nhơn Tịnh); miếu gồm miếu nhỏ bên phải thờ tiên sư, miếu nhỏ bên trái thờ tiên hiền, hậu hiền; nhà bia đặt đối diện với nhà thờ chính, nêu ý nghĩa, mục đích của việc lập Văn miếu và tuyên dương công tích những vị được thờ. Khu sinh hoạt truyền thống gồm có các công trình: Khuê Văn các, Nhà truyền thống, Nhà Thư khô, Văn Vật khô, Bia truyền thống, công và các công trình phụ. Bia truyền thống sẽ có bài văn khái quát về truyền thống văn hóa, giáo dục của Biên Hòa xưa và nay. Nhà truyền thống chủ yếu dùng để trưng bày và ghi danh những đơn vị, cá nhân đạt được các danh hiệu quốc gia, quốc tế, Nhà nước. Toàn bộ công trình tái tạo VMTB dự kiến sẽ được hoàn thành vào năm 2007. Khi đó, hẳn người Biên Hòa sẽ có một công trình văn hóa - giáo dục xứng đáng với truyền thống văn hiến tốt đẹp của mình.

### 3. VĂN MIẾU VIỆT NAM XƯA

Tỉnh	Năm xây dựng	Địa bàn	Ghi chú
<b>BIÊN HÒA</b>	Ất Mùi (1715), đời Hiến tông Hiếu minh hoàng đế Nguyễn Phúc Chu	Thôn Tân Lại, huyện Phước Chánh.	
<b>GIA ĐỊNH</b>	Giáp Thân (1824), Minh Mạng thứ 5	Tổng Phú Mỹ, h. Bình Dương, phủ Tân Bình	
<b>VĨNH LONG</b>	Nhâm Dần (1864), Tự Đức thứ 17	Tổng Long Hồ, huyện Vĩnh Bình, phủ Định Viễn	Do văn thân trong tỉnh dựng nên
<b>BÌNH THUẬN</b>	Bính Tuất (1826), Minh Mạng thứ 7	Huyện Hoà Đa, phủ Hàm Thuận	
<b>PHÚ YÊN (đạo)</b>	Thời chúa Nguyễn. Đầu đời Gia Long đặt ở xã Năng Tĩnh, Tuy Hòa.	Xã Ngân Sơn, huyện Đông Xuân.	Năm 1824 dời đến xã Ngân Sơn

<b>Tỉnh</b>	<b>Năm xây dựng</b>	<b>Địa bàn</b>	<b>Ghi chú</b>
KHÁNH HÒA	Không rõ năm nào	Xã Phú Lộc, huyện Phúc Điền, phủ Diên Khánh	Miếu chính và đền Khải Thánh lập cổ tranh. Năm 1842, tu bổ, lợp ngói
BÌNH ĐỊNH	Nhâm Tuất (1802), Gia Long thứ nhất	Huyện Phù Cát, phủ Hoài Nhân	
QUẢNG NGÃI	Bính Tý (1817), Gia Long thứ 16	Xã Phú Nhân, huyện Bình Sơn, phủ Tư Nghĩa	
QUẢNG NAM	Đầu thời chúa Nguyễn	Xã Thanh Chiêm, huyện Diên Phước, phủ Điện Bàn	Thời chúa Nguyễn ở xã Cầu Nhi, năm 1835 dời về Thanh Chiêm
QUẢNG BÌNH	Mậu Dần (1818), Gia Long thứ 17	Năm 1838, dời đến huyện Phong Lộc, phủ Quảng Ninh	Ban đầu dựng ở xã Phong Đăng. Năm 1895 sửa lại.
HÀ TĨNH (đạo)	Quý Ty (1833), Minh Mạng thứ 14	Xã Đông Lỗ, huyện Thạch Hà	
KINH SƯ (Phú Xuân)	Đầu thời chúa Nguyễn ở xã Triều Sơn. Năm 1770 (Canh Dần) dời về xã Long Hồ. Năm 1808 dời về xã Yên Ninh.	Xã Yên Ninh (kinh thành)	Xây quy mô lớn; đền Khải Thánh được xây riêng. Các vua nhà Nguyễn đều tới hành lễ

Tỉnh	Năm xây dựng	Địa bàn	Ghi chú
KHÁNH HÒA	Không rõ năm nào	Xã Phú Lộc, huyện Phúc Điền, phủ Diên Khánh	Miếu chính và đền Khải Thánh lập cổ tranh. Năm 1842, tu bổ, lập ngôi
BÌNH ĐỊNH	Nhâm Tuất (1802), Gia Long thứ nhất	Huyện Phù Cát, phủ Hoài Nhân	
QUẢNG NGÃI	Bính Tý (1817), Gia Long thứ 16	Xã Phú Nhân, huyện Bình Sơn, phủ Tư Nghĩa	
QUẢNG NAM	Đầu thời chúa Nguyễn	Xã Thanh Chiêm, huyện Diên Phước, phủ Điện Bàn	Thời chúa Nguyễn ở xã Cầu Nhi, năm 1835 dời về Thanh Chiêm
QUẢNG BÌNH	Mậu Dần (1818), Gia Long thứ 17	Năm 1838, dời đến huyện Phong Lộc, phủ Quảng Ninh	Ban đầu dựng ở xã Phong Đăng. Năm 1895 sửa lại.
HÀ TĨNH (đạo)	Quý Ty (1833), Minh Mạng thứ 14	Xã Đông Lỗ, huyện Thạch Hà	
KINH SƯ (Phú Xuân)	Đầu thời chúa Nguyễn ở xã Triều Sơn. Năm 1770 (Canh Dần) dời về xã Long Hồ. Năm 1808 dời về xã Yên Ninh.	Xã Yên Ninh (kinh thành)	Xây quy mô lớn; đền Khải Thánh được xây riêng. Các vua nhà Nguyễn đều tới hành lễ

#### 4. THƯ TỊCH

Văn miếu Trấn Biên vốn được xây dựng từ năm Ất Mùi (1715). Trải qua những biến cố của lịch sử, đến nay không còn dấu vết trên thực địa. Điều may mắn và cũng rất vinh dự là Văn miếu Trấn Biên lại được ghi chép cẩn thận trong thư tịch cổ, từ những năm đầu của thế kỷ XIX và sau đó là giữa thế kỷ XIX và giữa thế kỷ XX. Xin giới thiệu những thư tịch quý hiếm liên quan đến Văn miếu Trấn Biên:

##### 4.1. Gia Định thành thông chí

#### VĂN MIẾU

Ở địa phận thôn Bình Thành và thôn Tân Lại huyện Phước Chánh, cách phía Tây trấn 2 dặm rưỡi. Đời vua Hiên Tôn năm Ất Vị thứ 25 (1715), Trấn thủ dinh Trấn Biên là Nguyễn Phan Long, Ký lục Phạm Khánh Đức lựa chỗ đất dựng lên ban đầu, phía Nam hướng đến sông Phước, phía Bắc (24b) dựa theo núi rừng, núi sông thanh tú, cỏ cây tươi tốt. Năm Giáp Dần thời trung hưng (1794), Lễ bộ Nguyễn Hồng Đô khâm mạng giám đốc trùng tu, giữa làm Đại Thành điện và Đại Thành môn, phía Đông làm Thần miếu, phía Tây làm Dục Thánh từ, trước xây tường ngang, phía Tả có cửa Kim Thanh, phía Hữu có cửa Ngọc Chấn, chính giữa sân trước dựng Khuê Văn các treo trống chuông trên đây, phía Tả có Sùng Văn đường, phía Hữu có Duy Lễ đường. Chu vi bốn mặt ngoài xây thành vuông, mặt tiền làm cửa Văn miếu, phía Tả phía Hữu có 2 cửa Nghi môn, rường cột chạm trổ, qui chế tinh xảo, đồ thờ có những thần bài, khám vàng, ve chén và đồ phủ quĩ biên đậu (đồ dùng đựng vật cúng tế) đều chỉnh nhả tinh khiết. Trong thành trăm hoa tươi tốt, có những cây: tòng, cam, quít, bưởi, hoa sứ, mít, xoài chuối và quả hồng xim đầy rẫy sum suê, quả



sai lại lớn, thường năm 2 lệ tế xuân và thu, khâm mạng vua, Tổng trấn quan hành lễ, phân hiến hai bên thì dùng Trấn quan và Đốc học quan, kỳ dư đều đứng bồi tế, lệ đặt 50 lễ sanh và 50 miếu phu, đều 10 làm chức phận.



## 5. GIÁO DỤC VÀ KHOA CỬ Ở BIÊN HÒA - ĐỒNG NAI XƯA

### 5.1. TRONG BUỔI ĐẦU KHAI PHÁ

Trước khi Lễ Thành hầu Nguyễn Hữu Cảnh được chúa Nguyễn Phúc Chu phái kinh lược xứ Đồng Nai thì Nam bộ vẫn còn là vùng đất hoang vu, dân cư thưa thớt. Năm 1698, khi Lễ Thành hầu Nguyễn Hữu Cảnh lấy xứ Đồng Nai làm huyện Phước Long, đặt dinh Trấn Biên chiêu mộ dân tiêu tán từ Quảng Bình trở vào cho đến ở, chia đặt thôn ấp, người Thanh trú ngụ cũng biên vào sổ hộ. Cả một thời gian dài sau đó, nghĩa là sau khi có "bộ máy hành chính" các cấp tại Biên Hòa, dân cư ở đây vẫn còn khá ít ỏi, cuộc sống phần nhiều khó khăn. Đến năm 1776



(Gia Định thành thông chí – Trịnh Hoài Đức)

(thời gian Lê Quý Đôn viết Phủ biên tạp lục, tập bút ký về Đàng Trong), Lê Quý Đôn cho biết vùng này vẫn còn đầy dẫy rừng rậm. Mặt khác, nguồn nhân lực còn ít ỏi này lại phải lo nuôi tập đoàn phong kiến nhà Nguyễn và chiến tranh liên tục tàn phá. Do đó, cả một thời gian dài, chỉ ít đến khi loạn thần Trương Phúc Loan bị diệt (năm 1776), nguồn nhân lực ở cả xứ Đàng Nai - Gia Định không hề được vun đắp. Sau sự kiện này, trước viễn cảnh bị tiêu diệt bởi phong trào nông dân Tây Sơn, các chúa Nguyễn đã chú trọng hơn đến việc phát triển giáo dục ở vùng đất mới nhưng mức độ vẫn không đáng kể.

Giáo dục và khoa cử dưới thời các chúa Nguyễn, về cơ bản, không khác gì so với các triều đại phong kiến trước đó. Ở một số mặt, lại không bài bản và quy củ như Đàng Ngoài. Thời này, các chúa Nguyễn không đứng ra lập trường để lo việc học cho dân mà chỉ tổ chức các kỳ thi để tuyển chọn nhân tài. Việc duyệt tuyển bắt đầu từ năm 1631, thời chúa Hy Tông Nguyễn Phúc Nguyên (1613 - 1634) để lấy Nhiêu học. Nhưng mãi đến năm 1674, đời chúa Thần Tông Nguyễn Phúc Lan (1635 - 1648) mới có khoa thi Chính đồ và Hoa văn để lấy Giám sinh, Sinh đồ, Nhiêu học. Các kỳ thi ở thời các chúa Nguyễn về sau, như Văn chức, Tam ty... cũng không có gì khác hơn, chủ yếu vẫn là tuyển chọn những người làm công việc hành chính. Số người đi thi ít và cũng không được ghi chép lại. Lê Quý Đôn nhận xét: Họ Nguyễn trước chuyên giữ một phương chỉ mở thi Hương, song chuyên dùng lại tư, không chuộng văn học, ít thu lượm người tuấn dị. Mỗi khi có khảo thí thì lấy học sinh Hoa văn (thi viết chữ Hán - B.Q.H.) gấp 5 lần Chính đồ và những nơi quan yếu thì uỷ cho họ hàng coi giữ mà cho người đậu vào Hoa văn giúp việc. Người đậu thi Hương, bắt đầu bỏ làm tri huyện, chỉ coi việc kiện tụng, thứ nữa là làm ký lục thì giữ việc đòi thu thuế khóa, những kẻ lớn, mưu lớn thì không hỏi han gì đến, còn bọn tiểu học hậu sinh thì cũng không thấy có sự nuôi dạy tác thành<sup>(2)</sup> Đã thế, việc tổ chức thi cử không lấy gì làm nghiêm túc và dễ dàng thay đổi ở mỗi đời chúa. Có kỳ thi như năm Tân Sửu (1721), chúa Hiền Tông Nguyễn Phúc Chu (1691- 1725) đã đánh hỏng 77 người trúng cách sau khi tự mình ra đề kiêm tra. Đặc biệt, trong gần 2 thế kỷ nắm quyền thống trị Đàng Trong, các chúa Nguyễn chưa hề tổ chức thi Hội và thi Đình.

Đó là việc thi cử nói chung ở Đàng Trong, mà chủ yếu là vùng Thuận - Quảng. Thời này, chỉ có một sự kiện đáng lưu ý nhất là việc chúa Hiền Tông Nguyễn Phúc Chu cho xây dựng Văn miếu ở Trấn Biên (sẽ nói rõ hơn ở mục sau).

Giáo dục phong kiến ở vùng Đàng Nai - Gia Định thực sự tiến triển từ khi Nguyễn Phúc Ánh (tức vua Gia Long sau này) xưng Đại nguyên soái, cầm đầu tàn binh của chúa Duệ Tông Nguyễn Phúc Thuần (1765 - 1777) tiếp tục chống lại Tây Sơn (Mậu Tuất, 1778). Sau khi chiếm lại vùng Đàng Nai - Gia Định lần thứ nhất (1778), Nguyễn Ánh đã dốc sức tổ chức lại bộ máy cai trị, sắp xếp các khu vực hành chính, điều chỉnh mức thuế điền thổ, khuyến khích phát triển nông nghiệp. Dĩ nhiên, tất cả những việc này đều nhằm mục tiêu duy nhất là tăng cường binh mã để đủ sức chống đỡ những cuộc tấn công như vũ bão của phong trào Tây Sơn. Nhu cầu phục vụ chiến tranh đó càng đòi hỏi đến đội ngũ cán bộ nhiều hơn nữa. Vì thế, tập đoàn Nguyễn Ánh ra sức đề cao Nho giáo, trọng dụng và khuyến khích người có học. Năm Mậu Thân (1788), khi vua Quang Trung đang phải dốc toàn lực để chống lại 20 vạn quân Thanh ở phía Bắc, Nguyễn Ánh đã xua quân chiếm lại vùng Đàng Nai - Gia Định lần cuối cùng. Từ đây, Nam bộ hoàn toàn thuộc về nhà Nguyễn. một trong những việc hàng đầu của Nguyễn Ánh sau khi chiếm được Trấn Biên và Phiên Trấn là ra lệnh miễn binh dịch và lao dịch cho học trò. Cũng năm đó, Trịnh Hoài Đức (1765 - 1825) và Lê Quang Định - những đại thần của triều Nguyễn sau này, đi thi và được bổ chức Hàn lâm viện chế cáo. Những người có thực tài này đã thăng tiến há nhanh (năm sau, Trịnh Hoài Đức được cử tri huyện Tân Bình, rồi thị giảng cho Đông cung cảnh...)

Từ đây, Nguyễn Ánh càng ra sức khuyến nông và đề cao Nho giáo hơn nữa. Tháng tư năm Tân Hợi (1791), mở khoa thi, chia làm 2 kỳ. Kỳ đệ nhất thi kinh nghĩa, truyền nghĩa và thơ. Kỳ đệ nhị thi chiếu, chế, biểu. Khoa này lấy trúng cách được 12 người. Tháng chạp năm Ất Mão (1795), Nguyễn Ánh ra quy chế về thi cử. Đến năm Bính Thìn (1796), khi đại tướng Tây Sơn Trần Quang Diệu vây khốn Nguyễn Văn Nhân ở thành Diên Khánh, Nguyễn Ánh một mặt phải dốc tất cả quân thủy bộ cứu viện, một mặt vẫn cho mở khoa thi, gồm 3 kỳ: kỳ đệ nhất thi kinh nghĩa và thơ; kỳ đệ nhị thi văn; kỳ đệ tam thi thơ phú. Khoa này lấy 273 người, trong đó có 14 người trúng Tam trường. Chỉ trong vòng 5 năm, giữa 2 kỳ thi, số người đỗ đã tăng gấp 20 lần. Điều này chứng tỏ nhu cầu tuyển dụng cán bộ của tập đoàn Nguyễn Ánh, nhưng phần nào phản ánh sự phát triển của việc học ở vùng Đàng Nai - Gia Định.

Bên cạnh sự phát triển của Nho giáo theo con đường chính thống, trước và đồng thời là sự bùng nổ của giáo dục trong dân gian. Nếu như vào năm 1689, toàn phủ Gia Định mới chỉ có 40.000 hộ dân phiêu tán được tập hợp, song vẫn còn ở rải rác thì tới năm 1775, trên địa bàn của 3 dinh Trấn Biên, Phiên Trấn và Long Hồ đã có khoảng 42.500 đình, với hơn 1.300 thôn chính thức chịu thuế. Ngoài ra, toàn vùng còn có 45.000 quân, mà chủ yếu là thuộc binh. Riêng dinh Trấn Biên có 9.500 đình, 320 thôn và 10.320 quân. Từ những năm này, và nhất là từ sau khi Nguyễn Ánh chiếm phủ Gia Định lần cuối cùng (1788), dân cư không chỉ được tập trung, chăm lo sản xuất mà còn được liên tục bổ sung khá nhanh từ miền Thuận - Quảng do họ đi tránh các cuộc chiến tranh. Trong những đoàn người ấy, có nhiều người là nho sĩ hoặc chạy loạn, hoặc muốn hợp tác với Nguyễn Ánh. Dĩ nhiên, họ đem theo cả nền nếp Nho phong, chuyện học hành vào vùng đất mới. Vì vậy, tuy chính quyền chưa mở trường học, nhưng nhiều trường tư trong dân gian được mọc lên và tất nhiên được không chỉ người dân mà cả chính quyền phong kiến hết sức ủng hộ. Học trò có thể theo học các trường ở huyện, trấn. Muốn tiến xa hơn, theo học trường của nhà nho Võ Trường Toản, người sau này được tôn là "Thái Sơn Bắc đẩu" của sĩ phu Nam bộ, hay trường của thầy giáo Đặng Đức Thuật nổi danh là "Đặng gia sử phái" Trường của các danh sư này có đến hàng trăm môn sinh, nhiều người sau này đỗ đạt, thực sự là những nơi đào tạo nhân tài cho cả Nam bộ.

Ở các thôn, làng, việc học thời đó đa dạng hơn. Các trường tư ban đầu được mở ở trung tâm huyện Phước Long, sau là các thôn có đông người Kinh. Số rất ít các thầy giáo là những nhiều học, vì hầu hết những người đỗ đạt đã được chính quyền trọng dụng. Phần đông họ là người có học từ các phương xa đến. Làng nào không có thầy phải lặn lội mời người biết chữ ở nơi khác về dạy. Có nơi, không thành lập trường, thầy giáo được mời đến nhà một người giàu có để dạy trẻ con trong gia đình và vài ba học trò xóm giềng. Thế nhưng, việc học được xem trọng, học trò và phụ huynh hết lòng tôn kính thầy giáo. Ban đầu, các thầy giáo dạy cho học trò Tam tự kinh, Tứ tự kinh... Dần hồi, học Dương tiết, Sử thượng, rồi Tứ thư, Ngũ kinh, Thông giám. Song, khác với Đàng Ngoài, việc học ở Trấn Biên, cũng như phủ Gia Định thời ấy, không quá bài bản, mà "thực dụng" hơn. Nếu như ở Đàng Ngoài, một học trò, sau sáu năm rèn giũa ở bậc ấu học mới học đến cách làm thơ phú, kinh nghĩa, văn sách thì ở đây, mười tuổi Trịnh Hoài Đức, lưu lạc nhiều nơi mà đã đọc cả kinh sử từ tập, tam giáo cứu lưu (Trịnh Hoài Đức: Kỳ ư kinh sử từ tập, tam giáo

cửu lưu, phàm ngô đồng văn chi thư tất cầu cánh độc). Hơn thế nữa, sĩ phu Đồng Nai thời này, do những điều kiện lịch sử, kinh tế của quê hương đã có một kiểu sinh hoạt văn hóa đặc sắc. Trong lời tựa Cán Trai thi tập, Trịnh Hoài Đức kể rất rõ cách học của ông và những bạn cùng thời. Đó là đọc sách đủ loại, chẳng ngại bị cười chê là đọc tạp nham, tìm học ở các bậc thầy và kết giao bạn hữu để cùng nhau trao đổi: Chúng tôi còn ham thơ Đường, thích phong cách văn điệu, nên thương hỏi các bậc thầy đương thời. Không ngại Gia Định là đất mới, văn chương mới sơ khai, dòng thơ còn hạn hẹp, muốn tìm về nguồn gốc mà chưa có lối ra. Bèn tìm mua sách về phép làm thơ của ba thời kỳ nhà Đường và sách của chư gia, để cùng nhau dùi mài, nghiền ngẫm những cái sâu xa, uyên áo về khí cách và thể tài. Khi ngủ, khi ăn đều nghiền ngẫm, dịch chú hay đề tài, từng bước học theo. Lâu dần về sau, đã thành thực, gặp cảnh sinh tình, đặt bút thành thơ mà không trái với thể thức khuôn phép (...) Từ đó, các bậc nổi danh trong làng văn thơ đương thời vui mến kết giao, cho là bạn “vong niên”, các cuộc bình luận thơ văn đều cho tham dự (...) Vì thế, cái tên An Tĩnh (tức Trịnh Hoài Đức và Ngô Nhơn Tịnh) được truyền rộng qua miệng các văn nhân So với thời ấy, thật là một lối học mới. Sau này, chưa đầy 30 tuổi, các ông Trịnh Hoài Đức, Lê Quang Định đều được cử làm thầy dạy cho Đông cung Cảnh. Chính một nền giáo dục tự phát, nhưng gấp rút trong nhân dân đã làm cho toàn vùng, theo Trịnh Hoài Đức, chẳng mấy, nho sĩ đã “học qua Ngũ kinh, Tứ thư, Thông giám, tinh hiểu nghĩa lý”. Và nhờ thế, dù trước đó, một thời gian dài, việc giáo dục không được chăm sóc, nhưng đúng như lời khen của Lê Quý Đôn: “Văn mạch một phương, dề dặc không dứt”.

Như đã nêu, nói sự hình thành nền giáo dục ở Biên Hòa - Đồng Nai buổi ban đầu chủ yếu là Nho học. Trong thời gian này, một yếu tố không kém phần quan trọng ảnh hưởng đến sự hình thành và phát triển của giáo dục là Phật giáo. Từ thế kỷ XVII, trong các đoàn di dân vào Đồng Nai - Gia Định, nhiều người là tín đồ Phật giáo, các sư sãi Họ xây cất chùa, am ở những vùng nay thuộc thành phố Biên Hòa, huyện Vĩnh Cửu, Bà Rịa

Buổi đầu, ở Biên Hòa, cũng như Đàng Trong, Phật giáo chẳng những không bị ngăn cản mà còn được khuyến khích phát triển. Nhiều vị chúa Nguyễn tôn sùng đạo Phật, đã sắc tứ các chùa, sắc phong cho các nhà sư có uy tín. Bởi vậy, nhiều ngôi chùa nổi tiếng ở Trấn Biên như: Bửu Phong, Kim Cang, Hộ Quốc, Vạn An đã trở thành những trung tâm của Phật giáo Đàng Trong. Các nhà sư đồng thời là thầy dạy của không ít bậc tài danh sau này. Còn những nho sĩ, không chỉ thông thạo kinh Dịch mà còn ưa thích cả kinh Phật. Nhiều người trong số họ đã nương nhờ và học hành ở cửa Phật trước khi xuất hành. Trong một bài thơ, Trịnh Hoài Đức kể chuyện của mình khi nhỏ :

Ức tích thái bình thì  
 Lộ Động phương thịnh mỹ  
 Thích Ca giáo hưng sung  
 Lâm ngoại tổ phú quý  
 Ngã vi thiêu hương đồng  
 Sư tác trì giới sĩ  
 Tuy ngoại phân thanh hoàng  
 Nhược mặc khế tâm chí.

( Nhớ thưở thái bình xưa / Đồng Nai vừa thịnh mỹ / Đạo Thích được tôn sùng / Nhà ngoại còn phú quý / Ta làm trẻ dâng hương / Sư là người giữ giới / Áo tuy chia xanh vàng / Lòng vẫn chung ý khí). Sau này, khi đã là quan Chánh sử nước Nam sang Trung Hoa, Trịnh Hoài Đức đã viết không ít bài thơ nhân viếng cảnh chùa, tặng các nhà sư nổi tiếng với lời lẽ trang trọng:

Đa thừa thiên tuệ khai mê lộ  
 Biến lễ Như Lai chứng đạo tâm  
**Du Hải Chàng tự tặng**  
**Tuệ Chân thượng nhân**

(Nhận nhiều ánh sáng trí tuệ của Phật khai thông được con đường mê muội; Hành lễ rộng khắp, Phật Như Lai sẽ chứng giám chỗ sâu xa trong lòng người)

Câu chuyện này hẳn không riêng gì Trịnh Hoài Đức. Vì thế, có tác giả đã nhận định rất đúng rằng thiết chế văn hóa - tư tưởng thời ấy là kiểu "Nho - Thích song hành"

Tuy thiết chế văn hóa - tư tưởng thời ấy là như vậy, nhưng Nho giáo vẫn chiếm ưu thế vì được phát triển theo con đường chính thống. Tập đoàn phong kiến nhà Nguyễn buổi ban đầu, khi mới chiếm vùng đất Đồng Nai, đã luôn tìm cách khuyếch trương và khẳng định Nho giáo và Nho học.

Thời này, đạo Công giáo cũng đã phát triển ở nhiều nơi thuộc dinh Trấn Biên. Một số vùng truyền giáo quan trọng như: Tân Triều, Phước Lễ, Bến Gỗ, Mỹ Hội... đến cuối thế kỷ XVIII hình thành nên những nhà thờ, xứ đạo lớn. Tất nhiên, sự phát triển này có ảnh hưởng ít nhiều đến giáo dục, nhưng đó là việc sau này.

## 5.2. GIÁO DỤC DƯỚI THỜI NHÀ NGUYỄN (1802 - 1861)

Khi triều Nguyễn được thiết lập (năm 1802), dinh Trấn Biên (năm 1808 được đổi thành trấn Biên Hòa). Do một thời gian trên 10 năm không có chiến tranh, dân cư đã trở nên đông đúc hơn, kinh tế phát triển. Lúc đó, trấn Biên Hòa có 10.600 nhân đinh. Đến năm 1832, khi đổi DU trấn thành tỉnh, Biên Hòa có 20.841 người và tới thời Tự Đức đã có 12.190 đinh. Và tới khi thực dân Pháp chiếm được Biên Hòa, dân số lúc đó đã là 31.381 người. Như vậy, trong gần 60 năm dưới chính quyền triều Nguyễn, dân số tỉnh Biên Hòa đã tăng bằng 1,5 lần 60 năm này, trừ 2 năm (1833 - 1834) bị ảnh hưởng bởi cuộc khởi binh của Lê Văn Khôi, nhìn chung các mặt kinh tế, xã hội ở Biên Hòa đều ổn định và phát triển. Đây là những tiền đề tốt cho giáo dục và khoa cử ở Nam bộ nói chung, Biên Hòa nói riêng được phát triển. Dĩ nhiên, trên từng khía cạnh cụ thể không phải bao giờ cũng đơn giản như vậy.

Như bất kỳ một vương triều nào mới được xác lập, ban đầu, nhu cầu về cán bộ của nhà Nguyễn rất lớn. Nhu cầu khách quan ấy khiến các vị vua đầu triều càng chú trọng đến giáo dục và khoa cử. Vừa mới lên ngôi, Gia Long đã nói với bề tôi: "Khoa cử là con đường bằng phẳng của học trò, thực không thiếu được, phải nên giáo dục thành tài, rồi sau thi Hương, thi Hội lần lượt cử hành, thì người hiền sẽ nối nhau giúp việc". Cũng năm này, Gia Long cho đời Quốc Tử Giám từ Thăng Long vào Huế, giao nhiệm vụ khảo khóa học trò và chọn con quan lại, những học trò giỏi để đào tạo thành người có học vấn ra làm quan. Một việc

quan trọng hơn, liên quan đến sự phát triển của giáo dục trấn Biên Hòa là năm này, triều đình đã định lại học quy cho lưu trấn Gia Định (tức toàn vùng Nam bộ). Theo đó, mỗi làng được cử ra một người cho miễn lao dịch để dạy học; trẻ em 8 tuổi trở lên thì vào Tiểu học, rồi tới Hiếu kinh, Trung kinh, 12 tuổi trở lên học Tứ thư, 15 tuổi trở lên học Ngũ kinh, kèm Chư tử và Sử. Hai năm sau, triều Nguyễn cử Trương Chí Lý, Võ Xuân Biểu, Hoàng Công Xuân làm Đốc học và Giáp Ất phó đốc học lưu trấn Gia Định, xây học đường Gia Định. Năm 1807, Gia Long xuống chiếu định phép thi Hương, thi Hội. Đến năm 1813, những học trò Biên Hòa có dịp thi thố trong kỳ thi Hương đầu tiên trên toàn quốc dưới triều Nguyễn. Các vị vua tiếp theo, nhất là Minh Mạng và Tự Đức càng chú trọng hơn đến việc học và khoa cử, dần hồi đưa giáo dục và khoa cử đi vào nền nếp, cho dù đó là nền nếp phong kiến chính thống. Chẳng hạn, sau khi đặt chức quan đốc học coi việc học toàn tỉnh, năm 1839, vua Minh Mạng đã cử thêm các quan huấn đạo coi việc học ở các huyện Phước Chánh, Bình An, Long Thành của tỉnh Biên Hòa cùng với một vài tỉnh khác ở Nam bộ. Những việc làm này là nguyên nhân khách quan thứ hai khiến giáo dục Biên Hòa phát triển có tính nhảy vọt như vị đại thần quê Trấn Biên, Trịnh Hoài Đức đã nhận xét: "... lúc đầu Trung hưng (triều Nguyễn) đặt chức đốc học, ban bố học quy, mở khoa thi, lối học cử nghiệp phát khởi, từ đây lý học cùng văn chương đều từ thịnh hành tốt đẹp, mà văn phong mới trở dậy". Sau này, Quốc sử quán triều Nguyễn cũng đã đánh giá hết sức tốt đẹp về người Biên Hòa: "Kẻ sĩ chăm học, dân sùng canh cửi, thợ ở phố mà làm việc, buôn tùy đất mà sinh nhai...".

### **5.2.1. Hệ thống trường học ở Biên Hòa thời Nguyễn**

Thời Nguyễn các vị vua đã lần lượt xây dựng trường học từ trung ương đến cơ sở thành một hệ thống tương đối hoàn chỉnh. Ở các triều đại trước, một số trường học này đã có nhưng đến thời Nguyễn, việc tổ chức trở nên quy củ hơn. Nhiều trường cao cấp được lập tại kinh sư, dành riêng cho con cháu của hoàng thân quốc thích như: Quốc Tử Giám, Tập Thiện Đường, Tôn Học đường. ...

#### **Quốc Tử Giám**

Trường học cao cấp thời phong kiến, được vua Lý Nhân Tông thành lập lần đầu tiên năm 1076 tại Thăng Long. Đây có thể xem là trường đại học đầu tiên ở Việt Nam. Qua các triều đại, Quốc Tử Giám có nhiều tên gọi khác nhau: Quốc Tử Viện (1236), Quốc Học Viện (1253), Quốc Tử Giám (1428), Nhà Thái Học (1483) Năm 1803, vua Gia Long lập kinh đô ở Phú Xuân đã cho xây Quốc Học đồng thời chuyển Quốc Tử Giám từ Hà Nội vào Huế. Đến năm 1821, vua Minh Mạng đổi tên Quốc Học thành tên cũ Quốc Tử Giám. Dưới triều Nguyễn, học sinh Quốc Tử Giám bên cạnh con em tông thất (được gọi là Tôn sinh), còn có Giám sinh (gồm: hương cống hoặc cử nhân đã thi Hương nhưng chưa thi Hội lần nào; cống sinh; cử nhân thi Hội trúng một hoặc không trúng trường nào), Âm sinh (con quan từ tam phẩm trở lên). Tùy có mở rộng, nhưng nói chung Quốc Tử Giám là một trường tầm cỡ quốc gia, học sinh rất hạn chế.

#### **Tập Thiện Đường**

Tên của một nhà học dành riêng cho các hoàng tử, được vua Gia Long lập năm 1817.

#### **Tôn Học Đường**

Lập năm 1850, dưới thời vua Tự Đức. Trường dành cho thân phiên, hoàng thân công, hoàng thân và con cháu hoàng thân tuổi từ 15 trở lên.

Bên cạnh các trường cao cấp ở kinh sư còn có hệ thống trường công lập đặt ở tỉnh, phủ, huyện. Đây là những trường có nhiệm vụ rèn học sinh để đi thi Hương.

#### **Trường học tỉnh**

Trường học tỉnh Biên Hòa có từ đầu đời Gia Long, đặt ở thôn Tân Lại, huyện Phước Long. Từ đời Minh ít mạng, trường tỉnh chuyển về thôn Tân Lâm, huyện Phước Chánh, phủ Phước Long. Trường học tỉnh Biên Hòa gồm 1 giảng đường 3 gian 2 chái và nhà vuông gian 2 chái. Nếu so sánh với các tỉnh thuộc Nam bộ thời đó, trường tỉnh Biên Hòa được xây cất cùng thời với trường Và tỉnh Gia Định (vốn là trường của cả lưu trấn). Còn các trường tỉnh khác (An Giang, Vĩnh Long, Định Tường) đều xây từ thời Minh Mạng (1820 - 1840), hoặc Thiệu Trị (1841 -1848).

#### **Trường học phủ**

Ở tỉnh Biên Hòa xưa có hai trường học phủ. Một là Trường học phủ Phước Long, ở về phía đông bắc lỵ sở của phủ (thôn Bình Lợi, huyện Phước Chánh). Trường này được xây dựng từ trước năm 1837. Hai là trường học phủ Phước Tuy, ở phía đông bắc lỵ sở của phủ (thôn Phước Lễ, huyện Phước An). Trường học phủ Phước Tuy được xây dựng vào năm Minh Mạng thứ 18 (1837). Biên Hòa là tỉnh thứ ba của lục tỉnh (Gia Định, Biên Hòa, Định Tường) thời nhà Nguyễn có 2 trường học phủ. Đến năm 1823, vua Minh Mạng cho đặt các chức giáo quan ở các địa phương và quy định cả quy cách xây dựng các trường. Theo đó, các trường học phủ gồm 3 gian, 2 chái, được cấp 300 quan tiền để xây dựng.

#### **Trường học huyện**

Ở tỉnh Biên Hòa xưa đến nay chưa thấy có tài liệu nào khi chép rõ ràng. Song, nếu so sánh với trường học huyện Kiến Hòa, phủ Kiến An, tỉnh Định Tường được xây năm 1835 (Minh Mạng thứ 16) là trường huyện xây sớm nhất mà Đại Nam nhất thống chí có ghi với việc năm 1839, vua Minh Mạng đặt thêm chức Huấn đạo cho các huyện Phước Chánh, Bình An và Long

Thành của tỉnh Biên Hòa thì có lẽ các trường này được xây dựng khoảng từ năm 1825 - 1839. Về quy cách, trường học huyện được xây dựng như trường học phủ, nhưng quy mô và kích thước nhỏ hơn với khoản tiền là 250 quan.

Từ năm 1823, vua Minh Mạng đã cho đặt các chức giáo quan ở địa phương: Đốc học coi việc học của tỉnh và phụ trách trường tỉnh; Giáo thụ phụ trách trường phủ; Huấn đạo phụ trách trường huyện. Từ đó trở đi, hệ thống trường công ngày càng được quy định cụ thể, chi tiết về trường ốc cư trú, lương gạo học bổng, chương trình khảo sát và lệ thưởng phạt.

Trong lịch sử của giáo dục thời phong kiến, các trường học ở cấp cơ sở (tông, xã, thôn, ấp) hoàn toàn do nhân dân tự lo liệu. Dưới thời vua Gia Long có đặt chức Tông giáo để dạy sơ học nhưng tới năm 1824, dưới triều vua Minh Mạng, bộ Lễ tâu rằng các phủ, huyện đã có những quan giáo thụ, huấn đạo nên xin nhà vua bãi bỏ. Trường ở các tông, thôn của tỉnh Biên Hòa xưa do các thầy đồ, nho sĩ mở như các tỉnh khác. Thế nhưng, do giáo dục ở vùng này có bề dày lịch sử hơn so với một số vùng khác (đĩ nhiên, trừ Gia Định), nên có nhiều trường thu hút đông học trò ở các tỉnh khác đến. Chẳng hạn, nhà thơ Bùi Hữu Nghĩa quê ở Vĩnh Long đã về Biên Hòa năm 10 tuổi, làm học trò thầy đồ Hoàn ở Phước Chánh rồi đi thi Hương đỗ Giải nguyên.

So với thời các chúa Nguyễn, thầy giáo dạy các trường cơ sở (hương học) thời nhà Nguyễn có trình độ cao hơn, mặc dù vẫn có hai loại: những người đỗ đạt và không đỗ đạt. Người đỗ đạt cũng có nhiều loại, từng làm quan rồi nghỉ hưu hay bị cách chức về quê; đỗ đạt nhưng không ra làm quan, lấy nghề dạy học nhằm truyền thụ kiến thức cho lớp trẻ, hoặc làm thú vui, hoặc để nuôi sống gia đình và bản thân. Người không đỗ đạt là những vị đã từng đi thi Hương nhưng không đỗ hoặc chỉ đỗ một, hai trường, lui về quê dạy học để tiếp tục thi khóa sau hoặc không bao giờ đi thi nữa. Những người này dân gian thường gọi là thầy đồ, thầy khóa, được học trò và nhân dân hết sức kính trọng.

### 5.2.2. Nội dung học tập

Giáo dục thời Nguyễn kế thừa các triều đại trước. Đó là giáo dục Nho giáo, lấy tư tưởng Khổng - Mạnh làm nội dung giảng dạy, hướng đến hành vi, ứng xử của kẻ sĩ. Do đó, dù trường công hay trường tư, nội dung học tập không có gì khác nhau, nếu có chỉ là mức độ, cách thức giảng dạy và học tập cho từng loại đối tượng. Đó là không ngoài Tứ thư, Ngũ kinh, những sách được gọi là kinh điển Nho gia:

Tứ thư gồm 4 quyển sách: Đại học, Trung dung, Luận ngữ, Mạnh Tử. Đại học gồm phần Kinh chép lời Khổng Tử và phần Truyện chép lời giảng giải của Tăng Tử, là sách dạy về đạo của người quân tử với phương châm "tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ". Trung dung ghi những lời tâm pháp của Khổng Tử, do Tử Tư, học trò cũng là cháu Khổng Tử chép lại. Luận ngữ sách ghi lại lời dạy của Khổng Tử về các lĩnh vực triết học, luân lý, chính trị, học thuật. Mạnh Tử: sách chép lời bàn của Mạnh Tử về chính trị, đạo đức, kinh tế do Mạnh Khả thời Chiến quốc soạn.

Ngũ kinh: cùng với Tứ thư làm thành bộ kinh điển Nho gia, gồm 5 quyển: Kinh thi, Kinh thư, Kinh dịch, Kinh lễ, Kinh Xuân Thu. Kinh thi: chép những bài ca dao nơi thôn dã và triều đình thời thượng cổ ở Trung Quốc do Khổng Tử sưu tập. Kinh thư: sách do Khổng Tử sưu tập về điển lễ, mưu hoạch, dạy dỗ, răn bảo tướng sĩ của các vua Trung Quốc từ đời Nghiên, Thuần đến Đông Chu. Kinh dịch: sách tương số dùng để bói toán và sách lý học giải thích sự biến hóa của vũ trụ và muôn vật theo luật âm dương. Kinh lễ: sách chép giao tiếp, nghi lễ trong gia đình, làng xóm, triều đình do Khổng Tử san định lại vào thời Xuân Thu. Kinh Xuân Thu: nguyên là Sự ký nước Lỗ, do Khổng Tử san định lại, chép chuyện theo kiểu biên niên từ đời Lỗ Ân Công đến đời Lỗ Ai Công (gồm 243 năm).

Ngoài ra, sĩ tử thời Nguyễn còn phải học thêm sách Bách gia chư tử (loại sách triết học của hàng trăm nhà trước tác cổ Trung Quốc). Tất cả các sách đều của Trung Hoa. Mãi sau này mới có một vài cuốn sách do người Việt soạn, nhưng việc lưu hành và sử dụng rất hạn chế. Để tiếp thu được kinh điển Nho gia, người học thời xưa, dù là hoàng thân quốc thích hay con cái dân thường đều phải trải qua bậc sơ học. Đầu đời Gia Long, nhà vua đã quy định bậc học cụ thể: "Từ 8 tuổi trở lên thì vào tiểu học rồi đến học sách Hiếu kinh, Trung kinh; 12 tuổi trở lên, trước học Luận ngữ, Mạnh tử rồi Trung dung, Đại học; 15 tuổi trở lên trước học Thi, Thu, sau học Dịch, Lễ, Xuân Thu, học kèm Chư tử và Sử".

Các vua đầu triều Nguyễn, đặc biệt là vua Minh Mạng, rất chú trọng đến giáo dục và khoa cử. Có lần, vua Minh Mạng đã nói với triều thần: "Triều đình chọn người làm quan, hoặc lấy người có tư cách, hoặc lấy người có công lao, đều đem ra chỗ công bàn định cả, chứ có phải riêng tư đâu mà dấn dặt nhau được đâu". Đến năm 1834, nhà vua lại ban hành Mười điều huấn dụ (Thập điều) để ban hành và giảng giải cho mọi thân dân hiểu rõ về việc giáo dục. Mười điều huấn dụ ấy gồm:

1. Đôn nhân luân (tôn trọng luân thường đạo lý sức tam cương ngũ thường)
2. Chính tâm thuật (giữ cho rằng ngay thẳng)
3. Vụ bán nghiệp (chăm lo nghề nghiệp)
4. Thượng tiết kiệm (chuwộng lối sống tiết kiệm)
5. Hậu phong tục (giữ gìn phong tục thuần hậu)
6. Huấn tử đệ (dạy dỗ con cái)
7. Sùng chính đạo tôn sùng đạo Nho)
8. Giới tâm thác (tránh tà dâm)
9. Thận pháp thủ (tuân theo pháp luật)
10. Quảng thiện hành (làm nhiều điều tốt).

Điều đáng lưu ý là, nội dung sách vở, "đường lối" giáo dục là vậy, song vai trò của người thầy rất quan trọng. Học trò không chỉ học ở thầy giáo sách vở thánh hiền mà cả nhân cách Nho gia. Bởi vậy, ở từng vùng, nhân cách của thầy giáo sẽ còn ảnh hưởng lâu dài đến hành xử của những người sau này là rường cột quốc gia. Chẳng hạn, ở vùng Đồng Nai - Gia Định là nhân cách của các thầy Đặng Đức Thuật, Võ Trường Toản khi quá nửa quan lại cao cấp đương triều là học trò của họ như lời Trịnh Hoài Đức từng nhận xét. Do đó, đây là những nguyên nhân chính đã khiến tầng lớp nho sĩ Biên Hòa, cũng như Nam bộ thời ấy có nhiều điểm khác so với các vùng khác.

### 5.2.3. Khoa cử và những người đỗ đạt

Chế độ khoa cử dưới triều Nguyễn kéo dài cho đến năm 1918, năm diễn ra khoa thi Hương cuối cùng ở Trung kỳ. Thế nhưng, ở Nam kỳ, chế độ khoa cử phong kiến đã chấm dứt vào năm 1864, năm có kỳ thi Hương cuối cùng được tổ chức tại trường thi An Giang thay vì trường Gia Định như trước.

Tất cả các kỳ thi ở thời Nguyễn từng triều vua có khác nhau ít nhiều về cách thức nhưng đều nhằm mục đích dùng thi cử để tuyển chọn người tài, phục vụ cho bộ máy chính quyền các cấp, dù không phải ai đỗ đạt cũng đều làm quan. Song, do sớm ý thức tầm quan trọng của đội ngũ cán bộ, các vị vua đầu triều Nguyễn đặc biệt quan tâm đến khoa cử. Năm 1807, vua Gia Long hạ chiếu nêu rõ: "Nhà nước cầu nhân tài, tất do đờng khoa mục. Tiên triều ta chế độ khoa cử đời nào cũng có cử hành... Nay thiên hạ cả định, Nam Bắc một nhà, cầu hiền chính là sợ cần kíp". Tờ chiếu cũng quy định rõ phép thi: kỳ đệ nhất thi kinh nghĩa; kỳ đệ nhị thi chiếu, chế, biểu; kỳ đệ tam thi thơ, phú; kỳ đệ tứ thi văn sách. Khoa Đinh Mão (1807) năm ấy là kỳ thi Hương đầu tiên dưới triều Nguyễn. Khoa này có 6 trường thi, gồm: Nghệ An, Thanh Hóa, Kinh Bắc, Sơn Tây, Sơn Nam, Hải Dương, lấy đỗ 61 người. Dự định, năm sau, Mậu Thìn (1808) sẽ thi Hội nhưng do mới bình định, văn học còn ít nên đình lại đến năm Nhâm Ngọ, Minh Mạng thứ ba (1822) mới mở khoa thi Hội đầu tiên. Vào năm Quý Dậu (1813), ở khoa thi Hương thứ hai dưới triều Nguyễn, trường thi Gia Định (bao gồm sĩ tử của Nam kỳ lục tỉnh và Bình Thuận) mới tham gia. Dưới triều Nguyễn, trong khoa thi Hương, ai đỗ 4 kỳ được gọi cử nhân; đỗ 3 kỳ được gọi tú tài. Lệ cũ quy định, cứ cử nhân lấy trúng 3 tú tài. Đến thời này, lại chuẩn định cử nhân lấy 3 tú tài. (Đời Hậu Lê, thi Hương lấy cử nhân và tú tài. Đời Lê trung hưng, cử nhân gọi là hương cống, tú tài gọi là sinh đồ. Đến năm Minh Mạng thứ chín, 1828, đổi lại hương cống là cử nhân và sinh đồ là tú tài). Để bạn đọc có thể hình dung đôi nét về thi Hương dưới triều Nguyễn, xin giới thiệu Điều lệ do vua Gia Long định năm 1807 (đến năm 1834, vua Minh Mạng có sửa đổi và quy định lại lần thứ hai):

Tính từ khoa thi Hương năm Quý Dậu (1813) đến khoa thi Hương năm Giáp Tý (1864), sĩ tử các tỉnh Nam bộ và Bình Thuận có 19 kỳ. Trong 19 kỳ thi đó, theo Quốc triều hương khoa lục, có 22 sĩ tử Biên Hòa đậu Cử nhân. Sách xưa không chép những người đậu Tú tài trong các kỳ thi Hương, nên bây giờ, khó có con số thống kê chính xác về người đậu Tú tài ở Biên Hòa. Song, rõ ràng, đây không phải là ít. So sánh với 8 tỉnh có sĩ tử tham dự kỳ thi Hương tại trường Gia Định, Biên Hòa xếp thứ tư (sau Gia Định, Vĩnh Long và Định Tường; trước Bình Thuận, An Giang và Hà Tiên). Sau đây là những cử nhân của Biên Hòa xưa:

\* **HUYỄN VĂN TÚ**, người thôn Tân Hội, tổng Chánh Mỹ, huyện Phước Chánh, phủ Phước Long (nay là Tân Uyên), đậu thứ 8/12 người, khoa Kỷ Mão - 1819. Cử nhân Huỳnh Văn Tú làm quan đến chức Bô chánh (chức quan đứng thứ hai ở một tỉnh lớn) tỉnh Cao Bằng. Cùng khoa với ông là những nhân vật xuất chúng như: Trương Đăng Quế, Nguyễn Công Trứ, Lê Văn Phúc, Trương Minh Giảng...

\* **TỔNG ĐỨC HUNG**, người thôn Long Đức, tổng An Thủy, huyện Bình An, phủ Phước Long (nay là Thủ Đức), đậu thứ 8/16 người, khoa Tân Ty - 1821.

\* **PHẠM TUẤN**, người thôn Bình Trước tổng Phước Vĩnh, huyện Phước Chánh (nay là thành phố Biên Hòa), đậu thứ 1/16, khoa Tân Ty - 1821.

\* **ĐÀO TRÍ KÍNH** (sau đổi là Đào Trí Phú), người thôn Phước Kiến, tổng Thành Tuy, huyện Long Thành, phủ Phước Long (nay là xã Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch), đậu thứ 14/15 người, khoa Ất Dậu - 1825. Cử nhân Đào Trí Kính làm quan tới chức Tham tri (chức quan thứ hai, dưới Thượng thư một bộ, tương đương với thứ trưởng thứ nhất ngày nay) bộ Hộ, Tổng đốc Nam Ngãi. Cùng khoa với ông, có Phan Thanh Giản (sau này là vị tiền sĩ đầu tiên của Nam bộ), Phương Đình Nguyễn Văn Siêu, Nguyễn Đăng Giai...

\* **NGUYỄN VĂN TRỊ**, người thôn Linh Chiểu, tổng An Thủy, huyện Bình An, phủ Phước Tuy (nay là phường Linh Chiểu, quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh), đậu thứ 4/11 người, khoa Đinh Dậu - 1837.

\* **NGUYỄN VĂN TOẠI**, người thôn Linh Chiểu, tổng An Thủy, huyện Ngãi An, phủ Phước Tuy (nay là Thủ Đức), đậu thứ 15/16 người, khoa Tân Sửu - 1841. Cử nhân Nguyễn Văn Toại làm quan tới chức Tri phủ.

\* **NGUYỄN DUY DOÃN**, người thôn Tân An, tổng Bình Chánh, huyện Bình An (nay là thị xã Thủ Dầu Một), đậu thứ 2/16 người (á khoa) khoa Nhâm Dần - 1842, làm quan đến chức Biện lý bộ Hộ.

\* **NGUYỄN QUANG KHUÊ**, người thôn Bình Phú, tổng An Thủy, huyện Ngãi An (nay là Thủ Đức), đậu thứ 10/16, khoa Nhâm Dần (1842), làm quan đến chức Ngự sử (viên quan chuyên khuyên cáo, can gián những lỗi lầm của vua và đàn hặc quan lại phạm tội).

\* **NGUYỄN VĂN NGHỊ**, người thôn Tân Lập, huyện Phước Bình (nay là tỉnh Bình Phước), đậu thứ 13/16 người, khoa Nhâm Dần - 1842, làm quan đến chức Tri huyện.

\* **PHẠM VĂN TRUNG**, người thôn Linh Chiểu, tổng An Thủy, huyện Ngãi An (nay là Thủ Đức) đỗ thủ khoa (Giải nguyên) /15 người, khoa Quý Mão - 1843, từng là Đốc học tỉnh An Giang.

\* **TRẦN VĂN HỌC**, cùng quê, đồng khoa với Phạm Văn Trung, đậu thứ 8/15 người, làm quan đến chức Tri huyện.

\* **NGUYỄN VĂN HÙNG** (sau đổi là Nguyễn Túc Trung), người thôn Hắc Long, tổng An Phú, huyện Phước An, phủ Phước Tuy (nay là huyện Châu Thành, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu), đậu thứ 14/15 người, khoa Quý Mão - 1843, làm quan tới chức Phủ thừa (chức quan dưới quyền Phủ doãn, chuyên coi việc tư pháp của kinh đô) Thừa Thiên, quyền biện Bô chánh Bình Định.

\* **NGUYỄN LƯƠNG NGẠN** (sau đổi là Nguyễn Lương Năng), người thôn Bình Thành, tổng Phước Vĩnh, huyện Phước Chánh (nay là thành phố Biên Hòa), đậu thứ 10/20 người, khoa bính Ngọ -1846, làm quan tới chức Ngự sử.

\* **HỒ VĂN PHONG**, người thôn Linh Chiểu, huyện Ngãi An, đậu thứ 10/20 người, làm quan tới chức Tri phủ, đồng khoa với Đình nguyên Thám hoa Nguyễn Đức Đạt

\* **NGUYỄN KHIÊM TRINH**, người thôn Tân Uyên, tổng Chánh Mỹ, huyện Phước Chánh (nay là xã Uyên Hưng, huyện Tân Uyên), đậu thứ 15/20 người, khoa Mậu Thân - 1848, làm quan tới chức Tri phủ, đồng khoa với Nguyễn Hàm Ninh.

\* **NGUYỄN KHIÊM KHANH**, em ruột của Cử nhân Nguyễn Khiêm Trinh đậu thứ 7/17 người, khoa Kỷ Dậu 1849, đồng khoa với nhà thơ danh tiếng Phan Văn Trị, Trương Gia Hội, Nguyễn Thông.

\* **NGUYỄN NÙNG HUONG**, người thôn Long Thành, tổng An Phú, huyện Phước An, đậu thứ 9/13 người, khoa Nhâm Tý - 1852, làm quan đến chức Tri phủ.

\* **BÙI ĐỨC LY**, người thôn An Hòa, tổng Long Vĩnh, huyện Long Thành, phủ Phước Tuy (nay là xã An Hòa, huyện Long Thành), được bổ làm Giáo thụ (quan đứng đầu ngành giáo dục của một phủ), đồng khoa Nhâm Tý (1852) với Thủ khoa Nguyễn

Hữu Huân. Sách Quốc điều hương khoa lục có ghi cha ông là Bùi Đức Độ cũng đã đậu Cử nhân, song không thấy ghi rõ khoa năm nào. Nếu ông Bùi Đức Độ đậu cử nhân thì số "ông cử" của Biên Hòa là 23 người .

\* **NGUYỄN LƯƠNG TRI**, em ruột của Cử nhân Nguyễn Lương Ngạn, đậu thứ 6/9 người, khoa Mậu Ngọ - 1858.

\* **VÕ XUÂN**, người thôn Tân Thuận, huyện Phước Chánh (chưa rõ nay là Tân Uyên hay Vĩnh Cửu), đậu thứ 2/10 người, khoa Giáp Tý (1864), tại trường An Giang

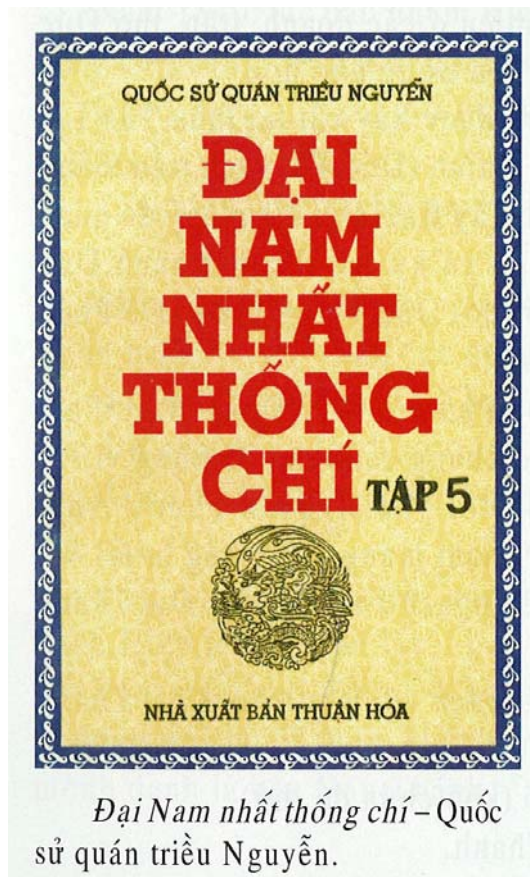
\* **NGUYỄN VĂN HỌC** , người thôn Bình Thảo, tổng Phước Vĩnh, huyện Phước Chánh (nay là xã Tân Bình, huyện Vĩnh Cửu), đậu thứ 6/10 người khoa Giáp Tý - 1864.

Như vậy, trong số những người đỗ đạt ở Biên Hòa xưa, có đến 4 người là anh em ruột của nhau; huyện Phước Chánh (nằm phần lớn là thành phố Biên Hòa ngày nay) là nơi có nhiều người đậu nhất. ở khoa Ất Mùi (1835), nhà thơ Bùi Hữu Nghĩa (vốn người Vĩnh Long) đậu Giải nguyên. Từ nhỏ, nhà thơ đã về Biên Hòa theo học và từ đây khăn gói đi thi (năm 28 tuổi). Đậu Cử nhân, sau một thời gian ngắn tập sự ở bộ Lễ, Bùi Hữu Nghĩa đã được cử làm Tri huyện phủ Phước Long (Biên Hòa). Cũng trong các khoa thi này, Biên Hòa có thủ khoa (Phạm Văn Trung), 2 á khoa (Nguyễn Duy Doãn và Võ Xuân). Còn Cử nhân Đào Trí Phú đã được cử làm chủ khảo trường thi Thừa Thiên - trường thi lớn nhất nước thời đó, khoa Nhâm Dần -1842

*(Gia Định thành thông chí- Trịnh Hoài Đức)*

#### 4.2. Đại Nam nhất thống chí

**VĂN MIẾU:** Ở địa phận thôn Tân Lại huyện Phước Chính, cách tỉnh thành 2 dặm về phía Tây Bắc. Năm Ất Mùi, Hiến Tông thứ 25 (1715), trấn thủ dinh Trấn Biên là Nguyễn Phan Long và viên kí lục là Phạm Khánh Đức tìm đất để dựng, phía Nam trông ra sông Phước Giang, phía Bắc dựa vào núi Long Sơn, là một cảnh đẹp nhất ở Trấn Biên; năm Giáp Dần (1794) đời Thế Tổ Cao hoàng đế Lê bộ Nguyễn Độ phụng mệnh tu bổ, ở giữa dựng Văn miếu, biển ngạch khắc chữ Đại Thành điện, phía Tây dựng đền Khai Thánh, biển ngạch khắc chữ Khai . Thánh điện; phía Đông là nhà kho; xung quanh xây tường gạch, phía Tây là cửa Kim Thanh, phía Hữu là cửa Ngọc Chấn, phía trước là cửa Đại Thành, giữa sân dựng các Khuê Văn, biển ngạch khắc chữ Khuê Văn các, treo chuông trống trên, trước cửa có cầu, phía Tây là nhà Sùng Văn các, phía Hữu là nhà Duy Lễ, bên ngoài xây tường vuông, phía trước là cửa văn miếu, tả hữu có hai cửa ghi môn; cột xà chạm đục, thể chế tinh xảo. Hàng năm tế vào hai ngày đình mùa xuân và mùa thu. Đầu đời Trung hưng, nhà vua thường thân làm lễ, về sau sai quan thế thay. Lệ đặt 50 lễ sinh, 50 miếu phu. Năm Tự Đức thứ 5, phụng mệnh tu bổ, Văn miếu chính đường và tiền đường đều 5 gian, lại dựng thêm hai dãy tả vu và hữu vu, mỗi dãy 5 gian; đền Khai Thánh, chính đường và tiền đường đều 3 gian, một tòa cửa giữa 3 gian, một tòa cửa trước gian, một tòa kho đồ thờ 3 gian, một tòa Khuê Văn các hai tầng, ba gian hai mái; phía trước biển Đại Thành điện đổi làm Văn miếu điện và Khai Thánh điện đổi làm Khai Thánh từ.



#### 4.3. BIÊN HÒA SỬ LƯỢC TOÀN BIÊN VĂN MIẾU VÀ KHOA CỬ

Lúc đầu triều Nguyễn trung hưng, các đại thần đều là quan Ngũ Quân Đô Thống (Trung tướng) và hai quan Tổng Trấn Nam, Bắc Thành (khâm sai toàn quyền) cũng đều là Võ quan cả.

Vua Thế Tổ Cao Hoàng Gia Long đã nghĩ: “Việc trị nước cần phải có võ lẫn văn”. Bởi vậy, người hàng lưu tâm đến việc tổ chức học hành, thi cử để kén chọn người tài ra hướng dân giúp nước.

Nhà vua cho lập Văn miếu ở các doanh, trấn, thờ Đức Khổng Phu Tử, để tỏ lòng tôn trọng nho học.

Ở Trấn Biên, Văn miếu được xây cất tại thôn Tân Lại (Tân Thành) huyện Phước Chính (Đức Tu) cách trấn thành 2 dặm (ngàn thước) về phía Tây Bắc. Địa điểm này do quan trấn thủ Nguyễn Phan Long và ký lục Phạm Khánh Đức lựa đất, năm Ất Mùi (1715) đời Duệ Tông Hoàng Đế Phúc Thuận.

Phía Nam trông ra sông Phước Long (Đồng Nai). Phía Bắc dựa vào núi Long Ân. Khung cảnh thật là hùng vĩ.

Năm Giáp Dần (1794) đời vua Nguyễn Phước Ánh, Nguyễn Đò ở Bộ Lễ được khâm mạng vào trùng tu lại.

Trước Văn miếu có biển ngạch khắc ba chữ Đại Thánh điện.

Phía Tây có đền Khai Thánh với tấm biển Khai Thánh điện.

Phía Tây có Thần Khố (kho chứa đồ thờ).

Phía Tả trở cửa Kim Thanh.

Phía Hữu, cửa Ngọc Chấn.

Chính giữa sân, trước Đại Thánh điện, là Khuê Văn các (gác treo chuông trống).

Trước cầu,

- Tả: Sùng Văn đường.

- Hữu: Duy Lễ đường.

Tứ vi: xây tường vuông, mặt trước là cửa “Văn miếu”, hai bên tả hữu là Nghi-môn.

Trong miếu, cột kèo chạm trổ kiểu cách, tinh xảo.

Thường năm, xuân thu (2 mùa), chọn ngày đình làm lễ tế.

Khi đầu trung hưng, vua Gia Long thường ngự đến tế, về sau khâm mạng các quan đến chủ lễ. Triều đình lệ đặt: 50 lễ sinh, 50 miếu phu trông nom thường trực.

Năm 1852, vua Tự Đức chuẩn cho tu bổ tòa Văn miếu thêm tiền đường và chính đường (5 gian, 2 nhà tả, hữu (5 gian), nhà Tả Khí (3 gian), gác Khuê Văn (2 tầng, 3 gian, 2 chái đặt lại; biển Văn miếu điện, biển Khai Thánh từ.

Năm 1840, lúc đáo nhậm Biên Hòa, bố chánh Ngô Văn Địch có phụng cúng một đôi liễn, nguyên văn như sau:

Giang hán dĩ trạc, thu dương dĩ bộc, hao hồ bất khả thượng.

Tôn miếu chi mỹ, bá quan chi phú, du giả nan vi ngôn.

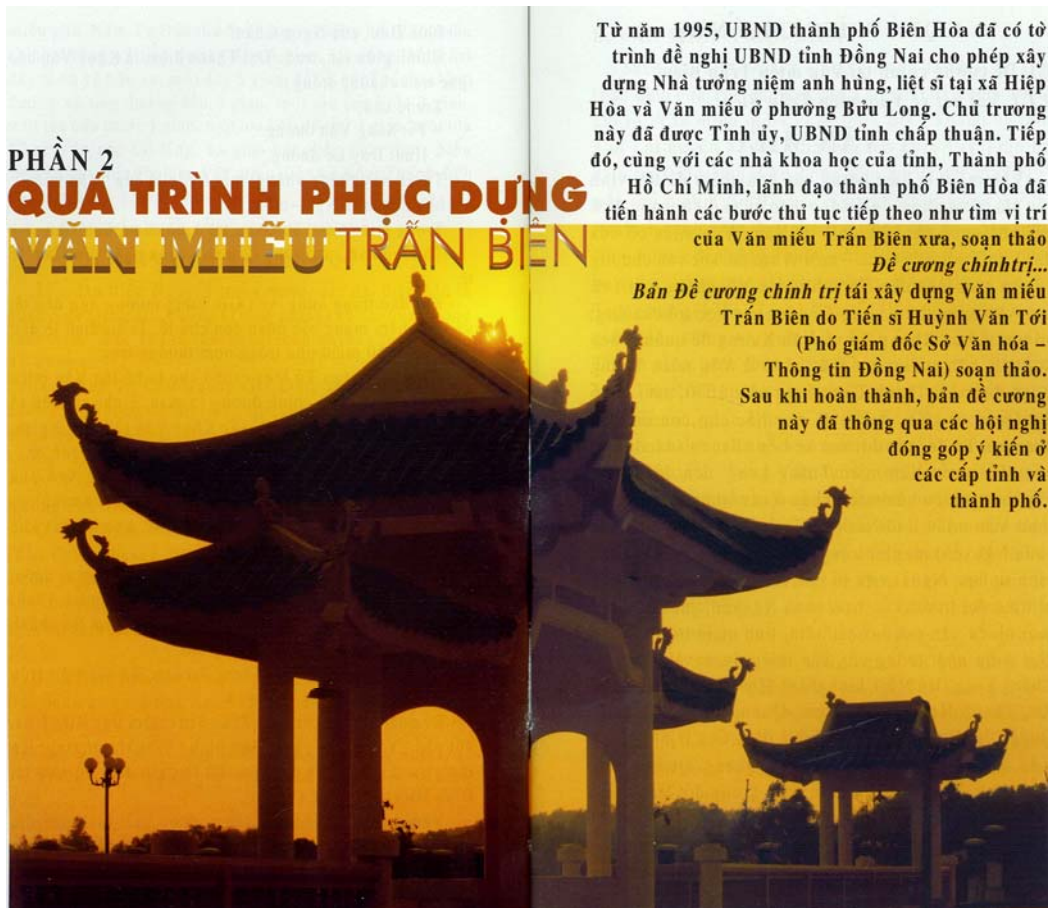
(*Tự Đức Kỷ Dậu hạ, 1849*)

Tuần phủ Biên Hòa đăng xứ địa phương kiêm Bố chánh sứ ấn triện: "Ngô Văn Địch cung thứ".

Đôi liễn này được Bộ Tham Tri kim Đô sát viện Hữu phó Đô ngự sử chuẩn Thự trước.

Đến năm 1861, khi quân Pháp đến chiếm tỉnh Biên Hòa, đốt phá “Văn miếu”, một lãnh binh (Tiểu khu trưởng) lén lấy giấu đôi liễn. Về sau, các bộ lão xin đem về treo tại Đình Hiệp Hưng (Tân Uyên).

Văn miếu thờ Thánh Khổng, được giới bình dân địa phương gọi tắt là Văn Thánh, phía trên có bển đồ được mệnh danh là bển Văn Thánh.





## 1. QUÁ TRÌNH CHUẨN BỊ

### 1.1. Đề cương chính trị Văn miếu Trấn Biên

#### 1.1.1. Vài nét về Văn miếu Trấn Biên:

##### A. VĂN MIẾU

Văn miếu là biểu tượng văn hóa nhằm đề tôn vinh các giá trị văn hóa - giáo dục theo quan điểm, mục đích của nhà nước phong kiến Việt Nam. Văn miếu cổ xưa thờ Văn Xương đế quân - một vì sao coi sóc văn chương của hạ giới (như đền Ngọc Sơn Hà Nội chẳng hạn); về sau, Văn miếu thờ Khổng Tử cùng các học trò của ông; có nơi thờ cả Khổng Tử và Văn Xương đế quân. Theo thư tịch, Văn miếu sớm nhất có lẽ là Văn miếu Thăng Long được Lý Thánh Tông dựng năm 1070, năm 1076 đặt Quốc tử giám ở đây để dạy học cho con em các quan lại. Từ đó, các đời vua kế tiếp nhau tu sửa, duy trì hoạt động của Văn miếu Thăng Long, đến đời Lê có xây thêm nhiều Văn miếu khác ở các trung tâm dân cư (như Văn miếu Bắc Ninh). Triều Nguyễn (kể cả các 52 chúa Nguyễn) rất chú trọng xây dựng Văn miếu để tôn vinh sự học. Ngoài việc tu sửa, cải tạo các Văn miếu có từ triều đại trước, các vua, chúa Nguyễn cho xây dựng mới nhiều Văn miếu ở các trấn, tỉnh quan trọng. Theo Đại Nam nhất thống chí, Văn miếu được xây dựng ở: Thăng Long (Hà Nội), kinh thành Huế, Trấn Biên, Nghệ An, Thanh Hóa, Quảng Nam, Quảng Bình, Hà Tĩnh, Quảng Ngãi, Quảng Trị, Vĩnh Long, Gia Định, Hưng Hóa, Lạng Sơn, Cao Bằng, Tuyên Quang, Quảng Yên, Bắc Ninh, Thái Nguyên, Sơn Tây. Trong đó, Văn miếu Trấn Biên được xây dựng khá sớm ở phương Nam, là Văn miếu của vùng Trấn Biên (nhiều tỉnh thành của Nam bộ ngày nay) chứ không phải của một tỉnh như nhiều Văn miếu khác.

##### B. VĂN MIẾU TRẤN BIÊN

Sách Gia Định thành thông chí của Trịnh Hoài Đức (bản dịch của Tu Trai Nguyễn Tạo xuất bản năm 1972) ghi rõ: Văn miếu ở địa phận thôn Bình Thành và thôn Tân Lại huyện Phước Chánh, cách phía Tây Trấn hai dặm rưỡi. Đời vua Hiến Tông năm Ất Vị thứ 25 (1715), trấn thủ dinh Trấn Biên là Nguyễn Phan Long, ký lục Phạm Khánh Đức, lựa chỗ đất dựng lên ban đầu, phía Nam hướng đến sông Phước, phía Bắc dựa theo núi rừng, núi sông thanh tú, cỏ cây tươi tốt. Năm Giáp Dần đời Trung hưng (1794), Lê bộ Nguyễn Hồng Đô khâm mạng giám đốc trùng tu, giữa làm Đại Thành điện và Đại Thành môn, phía Đông làm Thần miếu, phía Tây làm Dục Thánh từ, trước xây tường ngang, phía Tả có cửa Kim Thanh, phía Hữu có cửa Ngọc Chấn, chính giữa sân trước dựng Khuê Văn các treo trống chuông trên đấy, phía tả có Sùng Văn đường, phía hữu có Duy Lễ đường. Chu vi bốn mặt ngoài xây thành vuông, mặt tiền làm cửa Văn miếu, phía Tả, phía Hữu có hai cửa Nghi môn, rường cột chạm trổ, qui chế tinh xảo, đồ thờ có những thần bài, khám vàng, ve chén và đồ phủ quỹ biên đậu (đồ dùng đựng vật cúng tế) đều chỉnh nhả tinh khiết. Trong thành trăm hoa tươi tốt, có những cây: tùng, cam, quýt, bưởi, hoa sứ, mít, xoài, chuối và quả hồng xim đầy rẫy sum suê, quả sai lại lớn, thường năm hai lệ tế xuân và thu, khâm mạng vua, Tổng trấn quan hành lễ, phân hiến hai bên thì dùng Trấn quan và Đốc học quan, kỳ dư đều đứng bồi tế, lệ đặt 50 lễ sớ và 50 miếu phư, đều lo làm chức phận.

Theo Đại Nam nhất thống chí (tập 5, NXB Thuận Hóa, 1992), đầu đời Trung hưng, nhà vua thường thân làm lễ, về sau sai quan tế thay. Năm Tự Đức thứ 5 (1852), Văn miếu Trấn Biên được tu bổ, chính đường và tiền đường đều 5 gian; dựng thêm 2 dãy tả vu và hữu vu, mỗi dãy 5 gian; đền Khai Thánh chính đường và tiền đường đều 3 gian, một tòa cửa giữa 3 gian, một tòa cửa trước gian, một tòa kho đồ thờ 3 gian, một tòa Khuê Văn các 2 tầng, 3 gian, 2 chái; phía trước biển "Đại Thành điện" đổi thành "Văn miếu điện" và khai Thánh điện" đổi thành khai Thánh từ".

Tài liệu của Lương Văn Lựu (Biên Hòa sử lược toàn biên, quyển I, xuất bản năm 1972) cho biết: Năm 1861, khi tiến chiếm tỉnh Biên Hòa, quân Pháp đã đốt phá Văn miếu Trấn Biên; một lãnh binh đã lén dấu được tám liễn đối ở Văn miếu do Bộ chánh Ngô Văn Dịch phụng cúng năm 1849. Câu đối ấy mang nội dung:

Giang hán dĩ trạc, thu dương dĩ bộc, hạo hồ bất khả thượng;

Tôn miếu chi mỹ, bá quan chi phú, du giả nan di ngôn.

Về sau các bộ lão địa phương xin được câu đối đem về treo tại đình Hiệp Hưng (Tân Uyên).

#### 1.1.2. Mục đích yêu cầu phục dựng Văn miếu Trấn Biên

1. Tái hiện Văn miếu Trấn Biên trong hình thức truyền thống thể hiện biểu tượng mới về văn hóa - giáo dục và tinh thần trọng học theo quan điểm, đường lối của Đảng và Nhà nước ta.
2. Tạo một hình thức sinh hoạt truyền thống và hiện đại phù hợp với tâm lý xã hội nhằm tôn vinh các giá trị văn hóa - giáo dục xưa và nay trên địa bàn; khuyến khích người địa phương học tập, sáng tạo đạt thành tích cao trên các lĩnh vực văn hóa - giáo dục, góp phần vào việc giữ gìn và phát bản sắc văn hóa dân tộc ở địa phương.
3. Tạo một nơi sinh hoạt văn hóa tôn nghiêm, văn minh, lịch sự, gồm nhiều hoạt động bổ ích; thông qua đó tuyên truyền, giáo dục, dẫn dắt mọi người, nhất là thế hệ trẻ đến với văn hóa - giáo dục đã được khẳng định.
4. Gắn sinh hoạt của Văn miếu với thiết chế văn hóa du lịch làm đẹp cảnh quan trong khu vực, thu hút nhiều lớp người trong và ngoài tỉnh đến tham quan, giao lưu văn hóa, sinh hoạt truyền thống.
5. Thiết thực chào mừng kỷ niệm 300 năm vùng Biên Hòa - Đồng Nai hình thành, phát triển.

#### 1.1.3. Các nội dung hoạt động

##### a. Thờ phụng, tế lễ:

Thờ phụng các vĩ nhân, danh nhân tiêu biểu về văn hóa - giáo dục dưới hình thức tín ngưỡng dân gian truyền thống; thờ Chủ tịch Hồ Chí Minh, một biểu tượng kiệt xuất tiêu biểu cho tinh hoa văn hóa - giáo dục của dân tộc; thờ Khổng Tử như thánh sư của sự học theo quan điểm của Bác Hồ; thờ các danh nhân văn hóa Việt Nam và các danh sĩ đạo cao đức trọng ở phương Nam

thể hiện ân tình thủy chung với các bậc tiền nhân. Việc thờ phụng thực hiện dưới hình thức văn hóa dân tộc cổ truyền, trang nghiêm đơn giản, phù hợp với tâm lý xã hội và tín ngưỡng dân gian, chống mê tín dị đoan.

Hàng ngày, Văn miếu mở cửa đón khách thập phương vào dâng hương, tưởng niệm, thể hiện lòng thành đối với các biểu tượng văn hóa được thờ phụng. Vào các ngày lễ trọng: Ngày Quốc khánh 2/9, ngày Giải phóng miền Nam thống nhất đất nước 30/4, ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11, ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh, Ban tổ chức hành lễ theo nghi thức cổ truyền và hiện đại với những sinh hoạt phù hợp với nội dung ngày lễ. Việc tế lễ gắn với các hình thức sinh hoạt văn hóa lành mạnh, đa dạng phục vụ nhu cầu tín ngưỡng và giải trí của công chúng.

Thờ phụng, tế lễ thực chất là một cách tạo môi trường tâm lý để tuyên truyền, giáo dục, dẫn dắt tâm linh của con người đến với các giá trị văn hóa - giáo dục cần thiết.

#### **b. Tôn vinh các giá trị văn hóa - giáo dục:**

Những cá nhân, các đơn vị ở địa phương đạt các danh hiệu cao quý; học hàm, học vị cấp giáo sư, tiến sĩ; giải thưởng quốc tế, quốc gia, thành tích đặc biệt xuất sắc... được biểu dương lưu danh trang trọng trong Văn miếu dưới hình thức ghi danh vào bảng vàng (hoặc bia đá) ở Nhà Đền danh và lưu hiện vật ở Nhà Truyền thống.

#### **c. Sinh hoạt văn hóa, giáo dục:**

Vào ngày lễ trọng hoặc những ngày thường, các cơ quan chức năng có thể phối hợp tổ chức các sinh hoạt: Bình văn thơ, giới thiệu tác phẩm mới, giáo dục truyền thống cho học sinh, giao lưu văn hóa, thi tìm hiểu truyền thống, hội thảo khoa học, sinh hoạt dã ngoại... Cùng một lúc có thể tổ chức nhiều sinh hoạt khác nhau, thu hút nhiều đối tượng khác nhau. Nơi đây có chỗ yên tĩnh để học sinh học nhóm, ôn bài, thư giãn.

#### **d. Tham quan, du lịch:**

Khu Văn miếu với kiến trúc cổ kính, cảnh quan đẹp gắn với Khu du lịch Bửu Long có điều kiện để thu hút du khách đến Văn miếu bằng các sinh hoạt khác như: Du thuyền trên hồ, nghỉ ngơi ở chỗ râm mát, thưởng thức hương vị hoa trái trong vườn, xem biểu diễn nghệ thuật truyền thống

#### **1.1.4. Các thiết chế xây dựng:**

Thực hiện theo mô tả của Trịnh Hoài Đức trong Gia Định thành thông chí, tổng thể kiến trúc theo mô hình truyền thống "nội công ngoại quốc", lấy ngũ hành làm nguyên lý thể hiện ý tưởng xây dựng và trưng bày các hạng mục công trình, kết hợp truyền thống và hiện đại, phối hợp phong cách kiến trúc Bắc và Nam, sử dụng vật liệu và nghệ nhân địa phương.

#### **a. KHU THỜ PHỤNG:**

##### **1. NHÀ THỜ CHÍNH:**

Kiến trúc cổ kiểu 3 gian, 2 chái. Chính điện ở gian giữa (rộng nhất) thờ Hồ Chủ tịch, bên phải gian thờ Hồ Chủ tịch bày khám thờ 5 danh nhân văn hóa Việt Nam. Bên trái thờ 5 danh sĩ phương Nam. Các gian thờ chính điện đều có khám thờ, tượng đồng và hình vị. Trong gian chính trưng bày các hiện vật văn hóa có ý nghĩa nổi mạch văn hóa Hùng Vương, văn hóa Thăng Long, Văn miếu Thăng Long với văn hóa Phương Nam.

##### **2. THƯ KHỐ VÀ VĂN VẬT KHỐ:**

Bên phải và bên trái gian chính dựng Thư khố và Văn Vật khố để trưng bày và lưu giữ những hiện vật có giá trị văn hóa - nghệ thuật - khoa học thể hiện truyền thống văn hóa, hiếu học, tôn sư trọng đạo ở Biên Hòa-đồng Nai, cả về mặt dạy học chữ và dạy học nghề.

##### **3. BIA KHÔNG TỬ:**

Đối diện với nhà thờ chính là nhà bia thờ Không Tử với phù điêu đồng, bia đá và nội dung tư tưởng tiến bộ của Không Tử theo quan điểm của Bác Hồ.

#### **b. KHU SINH HOẠT TRUYỀN THỐNG:**

##### **4. KHUÊ VĂN CÁC:**

Kiến trúc cổ, nhà 2 tầng (kiểu Văn Xương các ở Văn miếu Long Hồ) tọa lạc ở giữa khu sinh hoạt, trên tuyến trung tâm dẫn vào khu thờ phụng. Tầng trên cấu trúc hình tròn, có hành lang nhìn ra bốn phía. Tầng dưới rộng thoáng là nơi dừng chân, ngắm cảnh, thư giãn.

##### **5. NHÀ TRUYỀN THỐNG - NHÀ ĐỀ DANH:**

Gồm 2 dãy, bên trái và bên phải Khuê Văn các, kiến trúc cổ, cũng có thể kiến trúc cổ kết hợp hiện đại; mỗi dãy 5 gian.

- Nhà Truyền thống dành để trưng bày hiện vật, hình ảnh có ý nghĩa truyền thống của Văn miếu Trấn Biên, có hội trường rộng để sinh hoạt tập thể; có phương tiện nghe nhìn để tìm hiểu, giới thiệu về văn hóa Đồng Nai.

- Nhà Đề danh dành để ghi danh, tôn vinh các cá nhân và đơn vị chuẩn mực theo qui chế; có hình thức ghi danh tạc, có hình thức ghi bảng vàng hoặc bia đá để lưu giữ lâu dài.

##### **6. BIA TRUYỀN THỐNG:**

Bia đá có mái che ghi bài văn khải quát truyền thống văn hóa giáo dục của Trấn Biên xưa và nay. Văn bia do tuyển chọn từ cuộc thi có nhiều người tham gia

##### **7. CÔNG:**

Gồm cổng nhỏ vào khu thờ phụng và cổng to vào toàn khu Văn miếu, cổng thiết kế theo lối tam quan, có mái hoặc không mái, có hoành phi, câu đối, chạm khắc lối cổ Nôi với cổng là hệ thống tường rào hai loại: Loại tường rào bao toàn Văn miếu và loại tường rào ngăn giữa khu thờ phụng và khu sinh hoạt.

## 8. CÔNG TRÌNH PHỤ:

Gồm nhà bảo vệ, nhà vệ sinh, nơi xử lý rác tùy địa thế mà xây dựng, bố trí vị trí cho hợp lý.

## 9. CÁC CÔNG TRÌNH KHÁC:

Hệ thống điện, nước, phòng cháy, lối đi, ghé ngồi, vườn hoa, ao hồ xây dựng theo qui định, phối cảnh phù hợp với công trình chính.

Toàn bộ các công trình Văn miếu xây dựng trong phạm vi 20.000m<sup>2</sup> với hệ thống hồ phía trước (Mình đường), núi Long Ẩn và núi Bửu Long phía sau thanh Long, Bạch Hổ) phối cảnh với vườn cây chung quanh gồm nhiều loại hoa trái có ghi trong Gia Định thành thông chí.

Việc xây dựng các hạng mục công trình có thể chia thành nhiều bước theo qui hoạch thống nhất:

Bước 1: Qui hoạch tổng thể, lập dự án khả thi, xây dựng các hạng mục gồm nhà thờ chính, miếu, nhà bia và Khuê Văn các.

Bước 2: xây dựng các gian nhà sinh hoạt truyền thống, bia truyền thống, hoàn chỉnh hệ thống tường rào.

Bước 3: Cải tạo địa thế, thông các hồ nhỏ với hồ du lịch Long Vân, trồng cây và vận động chủ đất chung quanh tạo vườn hoa trái sum sê.

Bước 4: Hoàn chỉnh các hạng mục còn lại.

### 1.1.5. Trang trí mỹ thuật:

1. Kiến trúc cổ kết hợp với hiện đại, sử dụng kiểu nhà truyền thống, vật liệu bền, máy công có cải tiến; chạm khắc, hoa văn thể hiện bản sắc văn hóa dân tộc, màu sắc hợp với tín ngưỡng dân gian, phối cảnh hài hòa giữa thiên tạo và nhân tạo.

2. Chọn lọc hoành phi, câu đối (chữ Hán hoặc Quốc ngữ) và lời dạy của Hồ Chủ tịch phù hợp với nội dung Văn miếu, bày trí hợp lý trong các gian nhà.

3. Bài trí ở các gian thờ theo cách thờ cúng truyền thống, có lư hương, nhang, đèn, hoa, trái; có chỗ cho bá tánh đốt nhang tưởng niệm. Riêng ở gian thờ Hồ Chủ tịch, có tượng bán thân, các vật thờ bày giản tiện nhưng uy nghiêm.

4. Bài trí ở các gian sinh hoạt theo cách hiện đại, văn minh.

### 1.1.6. Tổ chức thực hiện:

1. UBND TP Biên Hòa qui hoạch tổng thể khu Văn miếu, tổ chức hội thảo khoa học về tái xây dựng Văn miếu thông qua đề cương chính trị, thi hoặc đấu thầu thiết kế chi tiết, tiến hành các thủ tục xây dựng cơ bản, đấu thầu thi công.

2. UBND TP Biên Hòa tổ chức thi đề tuyển chọn văn bia, soạn thảo qui chế và định nghi thức sinh hoạt Văn miếu, ban hành qui định về đối tượng được ghi danh.

3. UBND tỉnh quyết định công nhận di tích văn hóa để Văn miếu được bảo tồn, quản lý theo qui định của pháp luật.

4. Lập Ban quản lý, Ban tế tự hoặc Trung tâm Văn lý miếu Trấn biên với nhiệm vụ quản lý, phụ trách hoạt động tế lễ và sinh hoạt ở Văn miếu.

5. Bố trí nhân viên thường trực bảo vệ, lo nhang khói và chăm sóc hoa kiểng.

6. Phối hợp với Công ty thương mại Biên Hòa tổ chức các dịch vụ có thu phục vụ du khách.

7. Có thể cho một trong số các tổ chức xã hội ở địa phương (như Hội Người cao tuổi, Hội Cựu chiến binh Hội Sứ học, Chi hội Văn nghệ dân gian chẳng hạn) đặt văn phòng thường trực để có người làm việc thường xuyên. Chủ tịch UBND tỉnh Lê Hoàng Quân vận động đồng bào, cán bộ, chiến sĩ trong tỉnh đóng góp xây dựng VMTB.

## 1.2. Phương án thiết kế

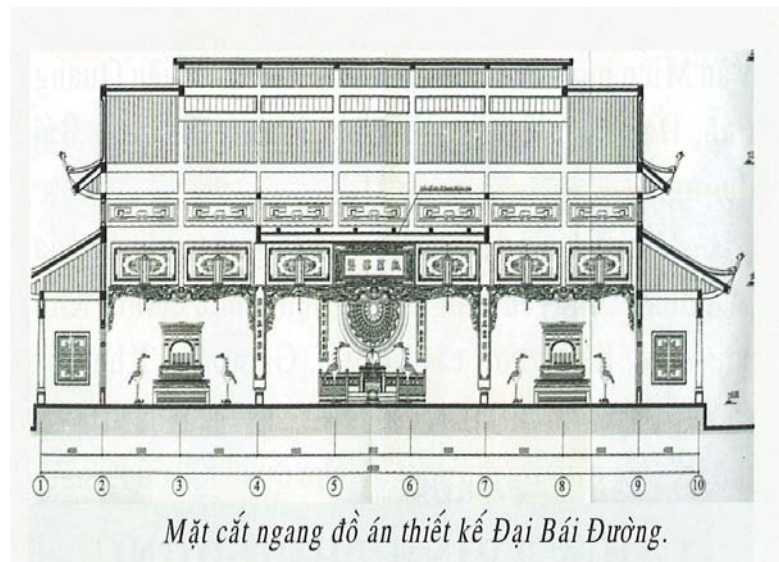
Sau khi Tỉnh ủy, UBND tỉnh chấp nhận đề nghị về việc tái xây dựng Văn miếu Trấn Biên, UBND thành phố Biên Hòa đã tổ chức thi các đồ án xây dựng Văn miếu. UBND thành phố Biên Hòa đã nhận được 7 đồ án dự thi. Qua tuyển chọn, có 3 đồ án được đưa ra trình duyệt:

- Đồ án của Công ty tư vấn, Sở xây dựng Đồng Nai, do Kiến trúc sư Đỗ Thiện Tâm chủ trì; gọi là phương án 3.

- Đồ án của Công ty tư vấn, Bộ xây dựng; gọi là phương án 2.

- Đồ án của Trường đại học kiến trúc Thành phố Hồ Chí Minh, do Thạc sĩ, Kiến trúc sư Văn Tấn Hoàng chủ trì; gọi là phương án 1.

Theo đề nghị của UBND thành phố Biên Hòa, ngày 27.12.1997, Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai đã chấp nhận chọn phương án 3 của Công ty tư vấn xây dựng Đồng Nai làm phương án xây dựng Văn miếu Trấn Biên (Xem Qui hoạch tổng thể)



### 1.3. Phương án trưng bày và đơn vị thi công

Phương án trưng bày Văn miếu Trấn Biên do một số đơn vị thực hiện.

Công ty tư vấn di tích và thiết bị văn hóa trun ương (Bộ Văn hóa - Thông tin) đảm nhận việc trưng bày hoàn chỉnh (thiết kế) Nhà thờ chính và các hạng mục trên trục thần đạo (Văn miếu môn, Nhà bia, Khuê Văn các, Thiên Quang tỉnh, Đại Thành môn, Nhà bia Không Tử). Nguồn vốn đầu tư từ ngân sách của tỉnh Đồng Nai. Về quản lý đầu tư, UBND thành phố Biên Hòa làm chủ quản đầu tư; Ban quản lý dự án Biên Hòa làm chủ đầu tư. Đơn vị thi công là Công ty TNHH thủ công mỹ nghệ Đoàn Kết (xã Yên Tiến, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định).

- Ở giai đoạn I, sau khi chỉnh sửa, thiết kế, Công ty xây dựng và sản xuất vật liệu xây dựng thành phố Biên Hòa là đơn vị trúng thầu, đã chính thức khởi công từ ngày 19.7.2000, với các hạng mục công trình: Văn miếu môn, Nhà Bia, Khuê Văn các, Thiên Quang tỉnh, Đại Thành môn, Nhà bia Không Tử, Đại Bái đường.

- Ở giai đoạn II, bao gồm một số hạng mục của giai đoạn I chuyển sang và các hạng mục chính: Khu sơn thủy, Khu vườn cây ăn trái, Giàn hoa, Khu cầu cá giải trí, Bến thuyền, Nhà vệ sinh, Nhà truyền thống, Hội trường, đường nối Khu du lịch Bửu Long

## 2. QUÁ TRÌNH PHỤC DỰNG

### 2.1. Xác định vị trí

Sau khi được Tỉnh ủy, UBND tỉnh Đồng Nai chấp nhận chủ trương, cho phép UBND thành phố Biên Hòa làm chủ công trình, chính quyền thành phố đã tiến hành công tác khảo sát, thiết kế, xây dựng Văn miếu Trấn Biên từ năm 1997.

Căn cứ vào thư tịch và tư liệu của địa phương, UBND thành phố Biên Hòa đã thành lập đoàn khảo sát, có các ngành chức năng của tỉnh và nhiều nhà khoa học tham gia. Thành phố đã tổ chức 4 đợt khảo sát nhằm định vị Văn miếu Trấn Biên xưa, chọn nơi xây dựng lại. Qua nghiên cứu, đoàn khảo sát đã chọn địa điểm đồi đá gần hồ Long Vân là nơi phù hợp nhất để xây dựng lại Văn miếu Trấn Biên. Đề cương Văn miếu Trấn Biên cũng được soạn thảo một cách thận trọng trên cơ sở nghiên cứu Văn miếu Quốc Tử Giám Hà Nội và các mô hình Văn miếu ở Vĩnh Long, Châu Đốc. Đề cương đã được các nhà nghiên cứu khoa học trong và ngoài tỉnh tham gia góp ý bổ sung hoàn chỉnh và mời các công ty tư vấn thiết kế với 7 phương án được trình bày tại hội thảo. Trong suốt quá trình xây dựng Văn miếu Trấn Biên, tỉnh và thành phố Biên Hòa còn tổ chức nhiều chuyến nghiên cứu, khảo sát Văn miếu ở các tỉnh, kể cả nước ngoài (Trung Quốc). Các đợt tìm hiểu, nghiên cứu này góp phần làm sáng tỏ diện mạo Văn miếu Trấn Biên, nhưng các hạng mục bên trong.



### 2.2. Lễ khởi công

#### **Động thổ khởi công xây dựng công trình (ngày 9.12.1998)**

Sau một thời gian chuẩn bị tích cực, sáng ngày 19.12.1998, UBND thành phố Biên Hòa đã - tổ chức lễ khởi công xây dựng công trình phục chế Văn miếu Trấn Biên tại phường Bửu Long. Đến dự buổi lễ long trọng này, có các đồng chí: Trần Thị Minh Hoàng, ủy viên BCHTW Đảng, Bí thư Tỉnh ủy; Trần Bửu Hiền, Phó bí thư thường trực Tỉnh ủy; Nguyễn Trùng Phương, UV Ban thường vụ Tỉnh ủy, Phó chủ tịch UBND tỉnh; các đồng chí trong Ban chỉ đạo Lễ kỷ niệm 300 năm hình thành và phát triển vùng đất Biên Hòa - Đồng Nai; cùng nhiều cán bộ lãnh đạo Tỉnh ủy, UBND tỉnh qua các thời kỳ, đại diện các văn sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh và thành phố Biên Hòa.

Tại buổi lễ, đồng chí Lâm Hiếu Trung, Phó ban chỉ đạo Lễ kỷ niệm 300 năm hình thành và phát triển vùng đất biên Hòa - Đồng Nai, Chủ tịch Liên hiệp các hội khoa học - kỹ thuật tỉnh, đã đọc bài diễn văn nêu bật ý nghĩa của việc xây dựng công trình Văn miếu Trấn Biên trong thời kỳ đổi mới đất nước, xây dựng quê hương Đồng Nai giàu đẹp, xứng đáng với truyền thống lịch sử - văn hóa của cha ông. Dưới đây là bài diễn văn của đồng chí Lâm Hiếu Trung.

## DIỄN VĂN TẠI LỄ KHỞI CÔNG XÂY DỰNG VĂN MIẾU TRẦN BIÊN



(Diễn văn của ông Lâm Hiếu Trung, Phó ban chỉ đạo Lễ Biên Hòa - Đồng Nai 300 năm hình thành và phát triển, tại lễ khởi công xây dựng Văn miếu Trần Biên )

Kính thưa đồng chí Trần Thị Minh Hoàng, UVBCHTW Đảng, Bí thư Tỉnh ủy.

Kính thưa các đồng chí cán bộ lãnh đạo của tỉnh và thành phố Biên Hòa.

Thưa các đồng chí và đồng bào.

Kỷ niệm 300 năm hình thành và phát triển vùng đất Trần Biên - Biên Hòa, mà Đồng Nai ngày nay là một phần của vùng đất lịch sử đó.

Ba trăm năm ấy, vùng đất này trải qua biết bao thăng trầm, đau thương, mất mát nhưng vượt lên tất cả là tổ tiên, cha ông chúng ta đã đổ mồ hôi, xương máu để định vị cương thổ, mở mang vùng đất trù phú này nay là Đồng Nai nằm trong lòng Tổ quốc Việt Nam.

Văn hóa là cái tồn tại, khi những cái khác đã mất đi. Văn miếu Trần Biên (VMTB) là một biểu tượng đầu tiên thời khai phá của Nam bộ, đã bị tàn phá khi thực dân Pháp xâm chiếm Biên Hòa vào cuối thế kỷ 19. Nhưng Văn miếu với biểu tượng tinh thần vẫn tồn tại với thời gian, với con người có ý thức tìm về cội nguồn mà như Nghị quyết Hội nghị BCH TW lần thứ 5 khóa VIII đã khẳng định.

Văn miếu trước hết là biểu tượng văn hóa, nhằm để tôn vinh các giá trị văn hóa - giáo dục theo quan điểm của nhà nước phong kiến, nhưng Văn miếu cũng là biểu tượng của nhân dân theo quan niệm cổ xưa thờ Văn Xương để quân - một vì sao coi sóc văn chương của hạ giới (như đền Ngọc Sơn cạnh hồ Hoàn Kiếm ở Hà Nội chẳng hạn). Về sau, Văn miếu thờ Đức Khổng Tử cùng các học trò của ông. Có nơi thờ cả Khổng Tử và Văn Xương để quân. Theo thư tịch cổ, Văn miếu có sớm nhất có lẽ là Văn miếu Thăng Long được Lý Thánh Tông xây dựng năm 1070 và đến 1076 đặt Quốc Tử Giám để dạy con em các quan lại và sau này là cả những người hiếu học, có tài trong nhân dân.

Đến thời các chúa Nguyễn rất chú trọng việc học, nên xây dựng Văn miếu là một cách để tôn vinh sự hiếu học. Theo Đại Nam nhất thống chí. Văn miếu được xây dựng ở Thăng Long (Hà Nội), kinh thành Huế, Nghệ An, Thanh Hóa, Quảng Nam, Quảng Bình, Hà Tĩnh, Quảng Đà, Quảng Trị, Hưng Hóa, Lạng Sơn, Cao bằng, Tuyên Quang, Quảng Yên, Bắc Ninh, Thái Nguyên, Sơn Tây, Gia Định.

Cũng theo Gia Định Thành thông chí của Trịnh Hoài Đức, Văn miếu Trần Biên ở địa phận thôn Bình Thành và thôn Tân Lại huyện Phước Chánh (nay là phường Bửu Long, TP. Biên Hòa) cách Tây trấn hai dặm rưỡi được xây dựng năm Ất Vị thời Hiến Tông thứ 25 (tức năm 1715). Văn miếu được trùng tu nhiều lần.

Đến năm Tự Đức thứ 5 (1852), Văn miếu Trần Biên được tu bổ chính đường và tiền đường đều 5 gian, trong đó có tòa Khuê Văn các 2 tầng và Văn miếu điện, Khai Thánh từ.

Văn miếu này bị bọn xâm lược Pháp đốt phá mà nay chỉ còn lại vùng đất như Trịnh Hoài Đức mô tả. Nhưng đây là Văn miếu được xây dựng sớm nhất ở Nam bộ (nói thêm vì thực dân Pháp rất sợ tầng lớp trí thức yêu nước, do đó xóa cội nguồn để mất gốc, biến dân ta thành nô lệ). Văn Thánh miếu Vĩnh Long được xây dựng tháng 10 âm lịch năm Giáp Tý (1864) đời Tự Đức thứ 17, hoàn thành vào cuối năm Bính Dần (1866), nay thuộc khóm 3, phường 4 thị xã Vĩnh Long.

Văn miếu này có quan hệ với Văn miếu Trần Biên là do: Khi 3 tỉnh miền Đông (Biên Hòa, Gia Định, Định Tường) rơi vào tay thực dân Pháp (1862), các sĩ phu yêu nước không khuất phục, lui về Ty Xương ở làng Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long. Để nhân dân có được một nơi sinh hoạt văn hóa, nuôi dưỡng tinh thần yêu nước chống giặc ngoại xâm, năm 1862 quan lãnh đề học Nguyễn Thông cùng các sĩ phu yêu nước tìm chọn đất để xây dựng Văn miếu. Trải qua bao mùa mưa nắng. Văn Thánh miếu Vĩnh Long được nhiều lần trùng tu tôn tạo cho đến nay, với vẻ đẹp tôn nghiêm cổ kính và Văn Thánh miếu được Bộ VH-TT công nhận là di tích lịch sử, văn hóa quốc gia.

Văn miếu Vĩnh Long cùng nhiều Văn miếu khác là nơi thờ Đức Khổng Tử (nhà khai sáng Nho giáo và Nho học), với các họ trò như Tăng Tử, Mạnh Tử, Nhan Tử v.v... Còn Tung Văn lâu hay còn gọi là thơ lầu thờ Văn Xương để quân (vị thần văn học). Đây cũng là nơi tụ họp của thi nhân, mặc khách để bình luận, sáng tác thơ văn và thờ các cụ Võ Trường Toản, Nguyễn Thông v.v... sau này.

Mỗi năm diễn ra hai lần lễ hội: Xuân đình (tháng 8 âm lịch). Đặc biệt nơi đây còn giữ được hai hàng cây sao thẳng hàng chụm một được lấy từ rừng Đồng Nai về trồng, là một công trình văn hóa đẹp và hoành tráng

Văn miếu Trấn Biên được khôi phục lại để phụng thờ các bậc vĩ nhân, danh nhân tiêu biểu về văn hóa giáo dục dưới hình thức tín ngưỡng dân gian truyền thống. Trong đó có Đức Khổng Tử và học trò của ông như thánh sư của sự học theo quan niệm và tập quán cổ truyền. Như Bác Hồ đã nói trong một tác phẩm, đó là bậc “Thiên sư” của văn hóa khoan dung Việt Nam: “Học thuyết Khổng Tử có cái hay là đề cao đạo đức của con người”. Văn miếu còn là nơi thờ các danh sĩ đạo cao, đức trọng nổi danh với hào khí Đồng Nai như Võ Trường Toản, Gia Định tam gia (Trịnh Hoài Đức, Ngô Nhơn Tịnh, Lê Quang Định), thờ các nhà giáo, cách mạng ở địa phương: thờ các bậc tiền hiền, hậu hiền, tiền sư, là cách biểu lộ ân tình thủy chung với các bậc tiền nhân hữu vị hoặc vô danh như phong tục tốt đẹp ở các đình làng.

Văn miếu là nơi tôn vinh các giá trị văn hóa - giáo dục của quê hương, đề cao cá nhân, đơn vị ở địa phương đã đạt các huân chương, danh hiệu Nhà nước, học hàm, học vị cấp cao; giải thưởng quốc gia, quốc tế với thành tích đặc biệt xuất sắc...

Đồng thời đây là một trung tâm văn hóa - giáo dục truyền thống của Đồng Nai vào những ngày lễ trọng. Những ngày thường là nơi tổ chức các sinh hoạt bình văn thơ, nhạc họa; giới thiệu tác phẩm mới; giáo dục truyền thống cho học sinh, tuổi trẻ, hội thảo khoa học; sinh hoạt dã ngoại...

Khu Văn miếu có kiến trúc dân tộc, cổ kính, cảnh quan đẹp đẽ sẽ là điểm du lịch gắn với danh thắng Bửu Long và với hương vị ngọt ngào của quê hương Tân Triều bên bờ sông Đồng Nai lồng lộng bóng người xưa...

Dự kiến sẽ dành một nơi trang trọng nhất của khu Văn miếu Trấn Biên để tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh, danh nhân văn hóa, anh hùng giải phóng dân tộc kiệt xuất của Việt Nam và UNESCO đã tôn vinh.

Để việc phục chế Văn miếu Trấn Biên hoàn chỉnh, xin đồng bào, đồng chí và các bậc thức giả vui lòng cho ý kiến chỉ giáo, giúp chúng tôi tiếp tục hoàn thiện thêm, đề trên mảnh đất có bề dày truyền thống văn hóa cách mạng này hình thành một công trình văn hóa cổ kính, xứng đáng với các bậc tiền nhân để thế hệ con cháu chúng ta tri ân và tôn vinh những người đi trước. Có như vậy, mới góp phần giúp các thế hệ trẻ không quên cội nguồn, không đánh mất mình trong cơ chế thị trường, thực hiện trọn vẹn mục tiêu xây dựng tinh nhà giàu mạnh, góp 1 phần xây dựng đất nước theo mục tiêu "dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh".



Ban chỉ đạo kiểm tra tiến độ xây dựng công trình VMTB

### 2.3. Quá trình xây dựng

UBND tỉnh đã chọn phương án 3 của Công ty tư vấn thiết kế xây dựng Đồng Nai là phương án khả thi để triển khai xây dựng. Ngày 9.12.1998, thành phố Biên Hòa và tỉnh đã long trọng tổ chức lễ động thổ công trình phỏng dựng Văn miếu Trấn Biên. Sau khi chỉnh sửa thiết kế, ngày 19.7.2000, Công ty xây dựng và sản xuất vật liệu xây dựng thành phố Biên Hòa (đơn vị trúng thầu) đã chính thức khởi công xây dựng giai đoạn I với các hạng mục công trình trên tổng thể công trình có diện tích 2 ha: Văn miếu môn, Nhà Bia, Khuê Văn các, Thiên Quang tinh, Đại Thành môn, Nhà bia Khổng Tử, Bái đường. Đến ngày 14.2.2002, sau thời gian khẩn trương xây dựng, công trình Văn miếu Trấn Biên được khánh thành với các hạng mục quan trọng nhất.

Sau lễ khánh thành, một số hạng mục khác được tiếp tục thực hiện.



## Các văn bản liên quan đến công trình Văn miếu Trấn Biên

STT	Ngày	Số	Nội dung	Cấp	Loại
01	31/10/96	5792/ UBT	Xây dựng Nhà tưởng niệm và Văn miếu	UBND tỉnh	Công văn (CV)
02	02/4/97	86/ VHTT	Chọn địa điểm xây dựng Văn miếu Trấn biên	UBND TP Biên Hòa – Ban VHTT	Tờ trình (TT)
03	24/5/97	168/ VHTT	Hội nghị đóng góp ý kiến đề cương chính trị tái xây dựng VMTB	UBND TP Biên Hòa – Ban VHTT	Biên bản (BB)
04	27/6/97	238/QĐ – UB	Quyết định của Chủ tịch UBND thành phố Biên Hòa về việc thành lập ban quản lý công trình phục hồi, tái thiết khu Văn miếu Trấn biên tại phường Bửu Long thành phố Biên Hòa	UBND TP Biên Hòa	QĐ
05		22/7/97 2362/ QĐ.UBT	Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai về việc giới thiệu địa điểm cho UBND thành phố Biên Hòa để lập dự án đầu tư xây dựng khu Văn miếu Trấn Biên	UBND tỉnh ĐN	QĐ
06	15/10/97	4506/ 1997/ TBUBT	Kết luận hội nghị nghe trình bày các đề án dự thi công trình Văn miếu Trấn Biên	UBND tỉnh ĐN	Thông báo
07	27/12/97	5798/ 1997/ CV – UBT	Giao thành phố Biên Hòa xét chọn phương án xây dựng Văn miếu Trấn Biên	UBND tỉnh ĐN	CV
08	10/4/98	1183/ CV.UBT	Dự án đầu tư xây dựng Văn miếu Trấn Biên	UBND tỉnh ĐN	CV
09	9/5/98	379/ UB	Ủy quyền cho Ban quản lý dự án thành phố triển khai công trình xây dựng Văn miếu Trấn Biên	UBND TP Biên Hòa	CV
10	20/6/98	2204/ UBT	Thẩm định hồ sơ TKKT – DT một số hạng mục công trình Văn miếu Trấn Biên	UBND tỉnh ĐN	CV



STT	Ngày	Số	Nội dung	Cấp	Loại
11	26/9/98	3675/ UBT	Thi công hạng mục nhà chính Văn miếu Trấn Biên	UBND tỉnh	UBND tỉnh ĐN
13	10/12/98	4874/ UBT	Chỉ định thầu công trình Văn miếu Trấn Biên	UBND tỉnh	CV
13	8/12/98	4430/ QĐ- UBT	Quyết định của chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai về duyệt dự án đầu tư xây dựng Văn miếu Trấn Biên	UBND tỉnh	CV
14	30/3/ 2000	13/ QĐ- SXD	Quyết định của Giám đốc Sở xây dựng tỉnh Đồng Nai về duyệt thiết kế kỹ thuật thi công - tổng dự toán công trình xây dựng Văn miếu Trấn Biên	UBND tỉnh - Sở xây dựng	QĐ
15	20/4/ 2000	387/ QĐ- UB	Quyết định của Chủ tịch UBND thành phố Biên Hòa về việc giao chủ nhiệm điều hành Dự án xây dựng Văn miếu Trấn Biên	UBND Thành phố Biên Hòa	QĐ
16	28/9/ 2000	3862/ UBT	Điều chỉnh vị trí khu đất xây dựng công trình Văn miếu Trấn Biên	UBND tỉnh	CV
17	11/1/ 2001	34/ QĐ- TTg	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc giao đất để xây dựng Văn miếu Trấn Biên tại phường Bửu Long, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	Chính phủ	QĐ
18	8/2/ 2001	438/ UBT	Về việc triển khai thực hiện quyết định số 34/QĐ-TTG ngày 11/1/2001 của Thủ tướng Chính phủ	UBND tỉnh	CV
19	9/2/ 2001	372/ QĐ- UBT	Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai về việc thành lập Ban điều hành dự án và Hội đồng Khoa học thẩm định nội dung trưng bày Văn miếu Trấn Biên - tỉnh Đồng Nai	UBND tỉnh	QĐ
20	7/3/ 2001	24/CV- VHTT- TT	Góp ý (/)	UBND Tp Biên Hoà - B V H T T - THÔNG TIN	CV

STT	Ngày	Số	Nội dung	Cấp	Loại
21	9/4/2001	Dự thảo	Đề án thiết kế nội dung trưng bày trang trí và tổ chức bộ máy hoạt động Văn miếu Trấn Biên	UBND Tp Biên Hoà - BVHTT- THÔNG TIN	Dự thảo
22	13/8/2001	3393/UBT	Về việc mời tham gia viết văn bia "Văn miếu Trấn Biên"	UBND tỉnh	Thư mời
23	15/8/2001	351-CV/TU	Trích NQ số 10-NQ/TU của Ban TVTU về Văn miếu Trấn Biên	Tỉnh ủy Đồng Nai	CV
24	29/8/2001	3627/TBUBT	Thông báo kết luận của Phó chủ tịch UBND tỉnh Huỳnh Văn Tới tại cuộc họp nghe báo cáo nội dung trưng bày Văn miếu Trấn Biên	UBND tỉnh	Thông báo
25	21/11/2001	4280/QĐ.CT-UBT	Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai về việc thành lập Hội đồng nghệ thuật tỉnh Đồng Nai	Chủ tịch UBND tỉnh	QĐ
26	9/1/2002	46/QĐ/UBTP	Quyết định của Chủ tịch UBND thành phố Biên Hòa về việc thành lập tổ công tác phục vụ lễ khánh thành giai đoạn I công trình Văn miếu Trấn Biên	Chủ tịch UBND thành phố Biên Hòa	QĐ
27	21/3/2002	1052/TBUBT	Thông báo kết luận của Phó chủ tịch UBND tỉnh Huỳnh Văn Tới tại cuộc họp triển khai thực hiện công trình Văn miếu Trấn Biên	UBND tỉnh	Thông báo
28	22/3/2002	540/QĐ.CT-UBTP	Quyết định của Chủ tịch UBND thành phố Biên Hòa về việc duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Văn miếu Trấn Biên giai đoạn II. Địa điểm: P. Bửu Long, TP Biên Hòa	Chủ tịch UBND thành phố Biên Hòa	QĐ
29	13/5/2002	144/TB/UBTP	Về việc tham dự lễ công bố văn bia Văn miếu Trấn Biên và mít tinh kỷ niệm 112 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890-19/5/2002)	Chủ tịch UBND thành phố Biên Hòa	Thông báo
30	10/5/2002	718/KH/UBTP	Kế hoạch tổ chức lễ khai bia tại Văn miếu Trấn Biên nhân kỷ niệm 112 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh	UBND thành phố Biên Hòa	Kế hoạch

STT	Ngày	Số	Nội dung	Cấp	Loại
31	27/5/2002	150/TB.UB	Về việc kết luận tại cuộc họp đóng góp ý kiến của các ban ngành cho công trình xây dựng Văn miếu Trấn Biên, Giai đoạn II	UBND thành phố Biên Hòa	Thông báo
32	23/10/2002	4039/QĐUBTP	Về việc ban hành Quy chế tạm thời về tổ chức và hoạt động của Văn miếu Trấn Biên	Chủ tịch UBND thành phố Biên Hòa	QĐ
33	28/4/2003	745/UBTP	Về việc mua sắm phương tiện, thiết bị phục vụ hoạt động của Văn miếu Trấn Biên	UBND thành phố Biên Hòa	CV
34	4/6/2003	2324/UBT	Về việc xây dựng Văn miếu Trấn Biên giai đoạn II	UBND tỉnh	CV
35	1/9/2003	1462/UBTP	Về kinh phí thuê bao chăm sóc, bảo dưỡng cây xanh của Văn miếu Trấn Biên	UBND thành phố Biên Hòa	CV
36	10/2/2004	7244/TBKL	Kết luận cuộc họp xây dựng Văn miếu Trấn Biên giai đoạn II	UBND tỉnh	Thông báo
37	1/3/2004	67/TM-UBTP	Đóng góp ý kiến thông qua đề cương trưng bày Nhà Thư khố và Văn Vật khố Văn miếu Trấn Biên	UBND thành phố Biên Hòa	Thư mời
38	23/3/2004	498/UBTP	Về một số hoạt động tập trung cho giai đoạn 2 công trình Văn miếu Trấn Biên	UBND thành phố Biên Hòa	CV
39	3/9/2004	1494/UBTP	Triển khai hoàn chỉnh dự án Văn miếu Trấn Biên	UBND thành phố Biên Hòa	CV
40	6/9/2004	1517/UBTP	Đề nghị thành lập tổ sưu tầm, chụp ảnh tiêu biểu các huyện, thị xã, thành phố gửi UBND thành phố Biên Hòa để thể hiện trên các mảng tường Văn miếu Trấn Biên	UBND thành phố Biên Hòa	CV
41	13/9/2004	5069/CV.UBT	Về việc thành lập tổ nghiệp vụ sưu tầm, chụp ảnh thể hiện trên các mảng tường Văn miếu Trấn Biên	UBND tỉnh	CV
42	2/11/2004	2962/QĐCT-UBTP	Quyết định của Chủ tịch UBND thành phố Biên Hòa về việc phê duyệt thiết kế kiến trúc-tổng dự toán công trình (trưng bày nội thất nhà Văn Vật khố và nhà Thư khố)	Chủ tịch UBND thành phố Biên Hòa	QĐ

STT	Ngày	Số	Nội dung	Cấp	Loại
43	4/11/2004	3004/QĐCT-UBTP	Quyết định của Chủ tịch UBND thành phố Biên Hòa phê duyệt TKKT-TDT công trình xây dựng Văn miếu Trấn Biên giai đoạn II	UBND thành phố Biên Hòa	QĐ
44	18/11/2004	524/TM-UBTP	Về việc đóng góp ý kiến cho đề cương trưng bày nhà truyền thống và nhà đề danh khu Văn miếu Trấn Biên, phường Bửu Long	UBND thành phố Biên Hòa	TM
45	29/11/2004	541/TM-UBTP	Về phương án rà soát tiến độ thực hiện các dự án khu Văn miếu Trấn Biên và tổ chức nhân sự cho Văn miếu Trấn Biên	UBND thành phố Biên Hòa	TM
46	2/12/2004	406/BCQLDA	V/v tiến độ thực hiện các dự án đầu tư khu Văn miếu Trấn Biên giai đoạn II	Ban QLDA TP	Báo cáo

## 2.4 Lễ khánh thành



*Các đại biểu TW và địa phương dự lễ khánh thành*





Văn nghệ chào mừng ngày hội khánh thành VMTB



Thủ tướng Phan Văn Khải dâng hương bàn thờ Bác Hồ

Sáng ngày 14.2.2002, đúng vào ngày lễ “mùng ba tết thầy” (mùng ba tết Nhâm Ngọ) theo truyền thống tôn sư trọng đạo của dân tộc Việt Nam, Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh Đồng Nai đã long trọng tổ chức lễ khánh thành Văn miếu Trấn Biên.

Về dự buổi lễ quan trọng này của tỉnh Đồng Nai có các đồng chí: Phan Văn Khải, ủy viên Bộ chính trị, Thủ tướng Chính phủ; Trương Vĩnh Trọng, Bí thư Trung ương Đảng; Nguyễn Thị Hoài Thu, UVBCHTW Đảng, ủy viên Ban thường vụ Quốc hội; Phan Trung Kiên, UVBCHTW Đảng, Tư lệnh Quân khu VII; Võ Hồng Quang, Thứ trưởng Bộ VHHT; Đại tướng Mai Chí Thọ, nguyên ủy viên Bộ chính trị, nguyên Bộ trưởng Bộ Nội vụ; Thượng tướng Bùi Thiện Ngộ, nguyên ủy viên Bộ chính trị, nguyên Bộ trưởng Bộ Nội vụ cùng nhiều đại biểu lãnh đạo của các cơ quan trung ương.

Về phía địa phương, có các đồng chí: Lê Hoàng Quân, UVBCHTW Đảng, Bí thư Tỉnh ủy; Trần Đình Thành Phó bí thư thường trực Tỉnh ủy Chủ tịch HĐND tỉnh, Võ Văn Một, Phó bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh; Phạm Văn Hy, nguyên UVBCHTW Đảng, nguyên Bí thư Tỉnh ủy Đồng Nai, Bà Rịa - Vũng Tàu; Phan Văn Trang, nguyên Bí thư Tỉnh ủy khóa V; Huỳnh Văn Bình, nguyên Phó bí thư Tỉnh ủy, nguyên Chủ tịch UBND tỉnh, Chủ tịch Hội Khuyến học tỉnh; Lâm Hiếu Trung, nguyên UVBTV Tỉnh ủy, Chủ tịch Liên hiệp các hội KHKT tỉnh; các đồng chí trong BCH Đảng bộ tỉnh; lãnh đạo các sở ban, ngành, đoàn thể của tỉnh, các huyện và thành phố Biên Hòa; các đồng chí cán bộ lão thành, các đồng chí nguyên là UVBCHTW Đảng bộ tỉnh các khóa; các Bà mẹ Việt Nam anh hùng, các anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động; các nhà giáo, thầy thuốc, nghệ sĩ ưu tú; các thạc sĩ, tiến sĩ; điển hình dạy tốt học giỏi và hơn 2000 sinh viên, học sinh, đồng bào các giới, các dân tộc của tỉnh.

Nhiều đoàn đại biểu của các tỉnh: Bình Dương, Bình Phước, Tây Ninh, Bà Rịa - Vũng Tàu Bình Thuận và Từ. Hồ Chí Minh cũng đã về tham dự buổi lễ khánh thành Văn miếu Trấn Biên.

Sau lời khai mạc của đồng chí Lê Văn Quang, Phó bí thư Thành ủy, Chủ tịch UBND thành phố Biên Hòa, đồng chí Võ Văn Một, Phó bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh đã đọc diễn văn khánh thành Văn miếu Trấn Biên. Tiếp đến, Thủ tướng Phan Văn Khải cùng các đồng chí lãnh đạo trung ương và tỉnh đã thực hiện các nghi thức cắt băng khánh thành, làm lễ dâng hương ở chính điện. Sau đó, Thủ tướng Phan Văn Khải cùng một số đồng chí cán bộ lãnh đạo trung ương và tỉnh đã trồng cây lưu niệm tại Văn miếu. Thủ tướng đã trồng cây đa búp đỏ tại khu vực bên phải Chính điện, mở đầu cho nghi thức trồng cây lưu niệm tại công trình văn hóa vừa mang đậm truyền thống lịch sử, vừa thể hiện khát vọng phát triển của vùng đất Biên Hòa Đồng Nai.

Trước khi kết thúc buổi lễ khánh thành, thừa ủy nhiệm của Chủ tịch UBND tỉnh, đồng chí Huỳnh Văn Tới, Phó chủ tịch UBND tỉnh đã trao khánh vàng cho các nhà giáo, thầy thuốc, nghệ sĩ ưu tú và các em học sinh giỏi cấp quốc gia.



Các đại biểu TW và địa phương dâng hương ở Bái Đường



*Thủ tướng Phan Văn Khải xem các hiện vật và trồng cây lưu niệm.*



Các đại biểu trồng cây lưu niệm trong ngày lễ khánh thành VMTB

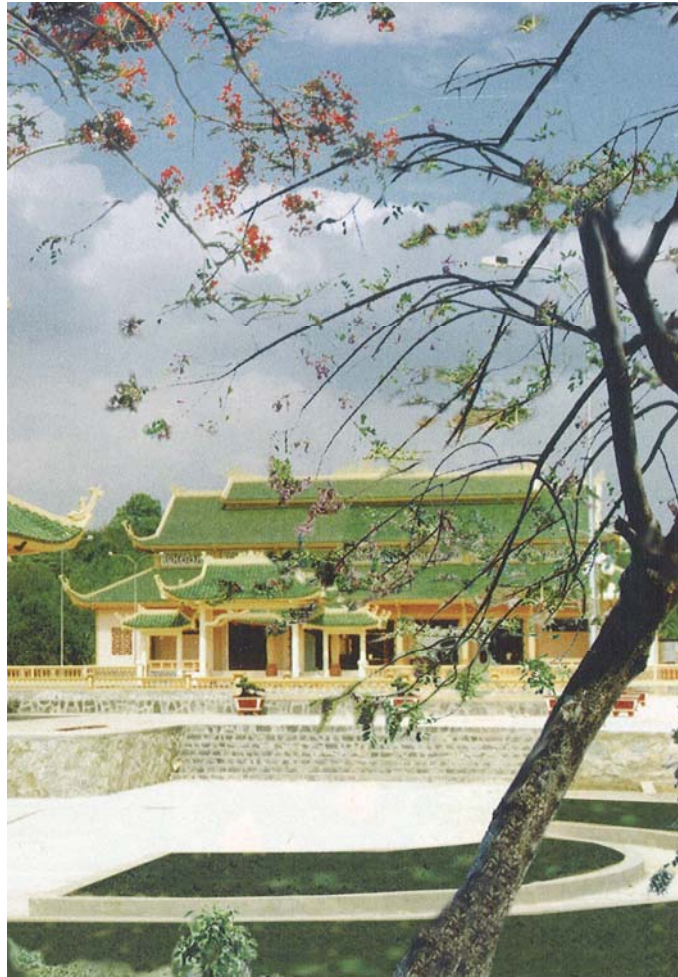








*Thủ tướng Phan Văn Khải xem các bia đá ở Văn miếu*



## LỜI KHAI MẠC LỄ KHÁNH THÀNH VĂN MIẾU TRẦN BIÊN



(Do đồng chí Lê Văn Quang, Phó bí thư Thành ủy, Chủ tịch UBND thành phố Biên Hòa trình bày)

*Kính thưa,*

- Đồng chí Phan Văn Khải, Ủy viên Bộ  
Chính trị Trung ương Đảng, Thủ tướng Chính  
phủ,

- Các đồng chí lãnh đạo Trung ương Đảng, Nhà nước; Các đồng chí cách mạng  
lão thành, lãnh đạo tỉnh ủy, HĐND, UBND, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Đồng Nai và thành phố Biên Hòa,  
- Đại biểu các Bà mẹ Việt Nam Anh hùng, Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động,

- Các đồng chí lãnh đạo các sở, ban, ngành tỉnh Đồng Nai và thành phố Biên Hòa,  
- Quý vị đại biểu các tầng lớp nhân dân, tôn giáo, các nhà giáo ưu tú,  
nhà văn, nhà khoa học và các em sinh viên học sinh,

Văn miếu Trần Biên là một trong những Văn miếu được xây dựng sớm nhất ở Nam bộ, vùng đất mới phương Nam của Tổ quốc Việt Nam vào năm Ất Mùi 1715. Văn miếu Trần Biên là thể hiện sinh động sự tiếp nối truyền thống lịch sử, văn hóa của dân tộc ta, đặc biệt là truyền thống “Trọng học” và truyền thống “Tôn sư trọng đạo”. Với Văn miếu Trần Biên, nhiều danh nhân văn hóa, giáo dục ở Nam bộ đã có những cống hiến xuất sắc cho sự nghiệp phát triển nền quốc học Việt Nam. Tiêu biểu như thầy giáo Võ Trường Toản, Đặng Đức Thuật, Gia Định tam gia: Trịnh Hoài Đức, Lê Quang Định, Ngô Nhân Tịnh..., Nguyễn Đình Chiểu.

Nhân kỷ niệm 300 năm hình thành và phát triển vùng đất lịch sử biên Hòa - Đồng Nai, Tỉnh ủy Đồng Nai (khóa V đã quyết định cho phòng dựng lại Văn miếu Trần biên trên nền Văn miếu cũ đã bị phá hủy trong chiến tranh. Ngày 9 tháng 12 năm 1998, Tỉnh ủy Đồng Nai (khóa VI) đã làm lễ động thổ xây dựng lại Văn miếu Trần Biên. Mục đích của Đảng bộ Đồng Nai là nhằm khôi phục lại Văn miếu với hình thức cổ truyền, nhưng nội dung hoạt động mang ý nghĩa thời đại để hình thành một trung tâm sinh hoạt văn hóa, khoa học, giáo dục của tỉnh, thể hiện truyền thống “Uống nước nhớ nguồn”, giữ gìn và phát huy những giá trị văn hóa lịch sử truyền thống của dân tộc, làm động lực phát triển kinh tế xã hội của tỉnh nhà. Chủ trương này đã được ủng hộ và giúp đỡ nhiệt tình của các tầng lớp nhân dân trong tỉnh.

Hơn 3 năm qua, với nỗ lực của nhiều đơn vị thiết kế, xây dựng ở địa phương, Trung ương, sự giúp đỡ của nhiều cơ quan và các nhà nghiên cứu lịch sử, khoa học, văn hóa trong và ngoài tỉnh, nhiều nghệ nhân và sự đóng góp của nhân dân, công trình Văn miếu Trần Biên đã hoàn thành cơ bản.

Dân tộc ta có truyền thống tốt đẹp “mùng một Tết Cha, mùng hai Tết Mẹ, mùng ba Tết Thầy”. Mùa xuân khởi đầu cho một năm, tuổi trẻ là mùa xuân của đất nước, với ý nghĩa đó, hôm nay được sự ủy nhiệm của Tỉnh ủy, UBND, ủy ban Mặt trận Tổ quốc Đồng Nai và thành phố Biên Hòa, tôi tuyên bố khai mạc lễ khánh thành Văn miếu Trần Biên.

## DIỄN VĂN KHÁNH THÀNH CÔNG TRÌNH PHỤC DỰNG VĂN MIẾU TRẦN BIÊN



(Do đồng chí Võ Văn Một, Phó bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai trình bày, ngày 14/2/2002 nhằm mừng 3 Tết Nhâm Ngọ)

*Kính thưa...*

Hôm nay, ngày mừng Ba Tết Nhâm Ngọ, tức ngày 14 tháng 02 năm 2002, trong không khí mừng sinh nhật Đảng, mừng Xuân mới phần khởi trước những thành tựu đã đạt được trên các mặt kinh tế - xã hội, giữ gìn an ninh quốc phòng của năm qua,

thực hiện tốt Nghị quyết Đại hội Đảng IX và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ VII ngay từ năm đầu, Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh Đồng Nai và Thành ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ thành phố Biên Hòa long trọng khánh thành giai đoạn I công trình phòng chế Văn miếu Trấn Biên – Biểu trưng về văn hóa giáo dục của đất Biên Hòa xưa, của tỉnh Đồng Nai ngày nay.

*Kính thưa các vị đại biểu*

*Thưa đồng bào, đồng chí.*

Cách đây gần 300 năm, sau khi Chương cơ Nguyễn Hữu Cảnh san định cương giới, lập ra bộ máy hành chính xứ Đồng Nai và cả vùng đất Nam bộ, để khẳng định những giá trị văn hóa, chính trị ở vùng đất mới, chúa Nguyễn đã truyền lệnh cho quan trấn thủ Trấn Biên lựa đất xây cất Văn miếu. Văn miếu Trấn Biên được xây cất vào năm 1715 dưới thời chúa Nguyễn Phúc Chu, tại thôn Tân Lại, tổng Phước Vĩnh, huyện Phước Chánh (tức phường Bửu Long thành phố Biên Hòa ngày nay). Văn miếu Trấn Biên là Văn miếu được xây dựng sớm nhất ở Nam bộ, trước các Văn miếu Gia Định (1824), Văn miếu Vĩnh Long (1864).

Được lựa chọn xây dựng ở nơi sơn thủy hữu tình phía Nam hướng đến sông Phước (tức sông Đồng Nai), phía Bắc dựa vào núi rừng, núi sông thanh tú, cỏ cây tươi tốt (*Gia Định thành thông chí- Trịnh Hoài Đức*), qua nhiều lần trùng tu, mở rộng, đến thời Tự Đức, Văn miếu Trấn Biên đã được xây dựng hoàn chỉnh và to đẹp nhất. Văn miếu thờ Khổng Tử - vị khai sáng Nho giáo, Nho học, bên cạnh Văn miếu Trấn Biên còn là nơi dạy học trò (gọi là Tinh học - trường Tinh Biên Hòa). Văn miếu Trấn Biên đã đóng vai trò là một trung tâm văn hóa giáo dục của tỉnh Biên Hòa xưa. Dưới thời phong kiến, Biên Hòa là nơi có sự nghiệp giáo dục phát triển của Nam bộ. Trong 19 khoa thi tại trường Gia Định dưới thời Nguyễn, tỉnh Biên Hòa đã có 22 sĩ tử đậu cử nhân, trong đó có những người đỗ cao như: Thủ khoa Phạm Văn Trung, Á khoa Nguyễn Duy Doãn, Võ Xuân. Có người từ nơi khác về theo học ở Biên Hòa đã thành tài như Giải nguyên Bùi Hữu Nghĩa, một vị quan thanh liêm cương trực, một nhà thơ nổi tiếng ở đất Nam bộ xưa.

Biên Hòa - Đồng Nai cũng là nơi phát tích, hội tụ những văn thần, nghĩa sĩ, những danh nhân văn hóa, những nhà sư phạm lớn tiêu biểu như: Thượng thư bộ Lại Trịnh Hoài Đức, ông là nhà sử học, địa lý, nhà thơ, nhà văn hóa lớn của đất Nam bộ và thầy Đồ Hoành, người đã dạy Bùi Hữu Nghĩa thành tài, là thân sinh bà Nguyễn Thị Tồn - liệt nữ của đất Đồng Nai.

Nhân dân Biên Hòa - Đồng Nai có quyền tự hào về vùng đất truyền thống hiếu học và những người con ưu tú của mình.

Giá trị biểu trưng về văn hóa - giáo dục của Văn miếu Trấn biên không chỉ được các tầng lớp quan lại và sĩ phu phong kiến tôn vinh mà còn được nhân dân ngưỡng vọng gọi là "Văn Thánh".

Năm 1861 khi thực dân Pháp chiếm được Biên Hòa, việc đầu tiên sau khi chiếm đất là chúng tàn phá tiêu diệt văn hóa. Văn miếu Trấn Biên một biểu trưng về văn hóa xứ Đồng Nai - Nam bộ bị chúng tàn phá trước tiên. Đây là tội ác của thực dân đế quốc và là một mất mát to lớn của nhân dân Biên Hòa - Đồng Nai.

*Kính thưa các vị đại biểu*

*Thưa đồng bào, đồng chí.*

Sau hàng trăm năm bị thực dân đế quốc xâm lược, chúng thực hiện chính sách ngu dân để dễ bề cai trị, kìm hãm sự phát triển văn hóa giáo dục, trói buộc nhân dân ta trong ngu dốt, tối tăm; từ ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, dưới sự lãnh đạo chăm lo của các cấp ủy Đảng, sự nghiệp giáo dục - văn hóa của cả nước nói chung và của tỉnh Đồng Nai nói riêng đạt được nhiều thành tựu quan trọng, nâng cao dân trí, bồi dưỡng nhân lực, đào tạo nhân tài.

Về sự nghiệp giáo dục của tỉnh chỉ tính riêng thành tích đạt được trong 10 năm đổi mới vừa qua (1990 - 2000) đã thấy rất tự hào, phấn khởi:

- Tỷ lệ học sinh khá giỏi hàng năm đều tăng từ 10- 15 %

- Hàng năm số học sinh lên lớp đạt 95% trở lên.

- Tỷ lệ tốt nghiệp các cấp đạt 85-95% có trường tốt nghiệp 100% như: THCS Nguyễn Bình Khiêm (Biên Hòa), PTTT Lương Thế Vinh.

- Số học sinh trúng tuyển vào các trường đại học, cao đẳng, THCN của tỉnh đạt từ 3500 - 4000 em, trong đó có các em đỗ thủ khoa vào các trường đại học.

- Trong 10 năm qua số học sinh giỏi quốc gia đạt trên 300 giải, có 01 em dự thi học sinh giỏi quốc tế. Học sinh dự thi Olympic khu vực, thi đấu thể thao, thi các môn năng khiếu trong và ngoài nước trong những năm gần đây đạt nhiều giải cao.

Ngành giáo dục Đồng Nai luôn bám sát đường lối, quan điểm giáo dục của Đảng, kiên trì thực hiện và nâng cao chất lượng theo mục tiêu giáo dục mà Nghị quyết của Đảng đề ra. Ngành có nhiều cán bộ quản lý giỏi, nhiều tấm gương thầy cô giáo tận tụy với nghề, hết lòng vì học sinh thân yêu.

Tỉnh Đồng Nai được Trung ương công nhận đạt chuẩn về chống mù chữ và phổ cập giáo dục tiểu học sớm hơn kế hoạch 02 năm. Thành phố Biên Hòa được công nhận đạt chuẩn quốc gia về phổ cập giáo dục trung học cơ sở. Các cấp ủy Đảng, chính quyền tỉnh Đồng Nai luôn quan tâm toàn diện đến phát triển sự nghiệp giáo dục đào tạo của tỉnh. Hầu hết các trường học đã khá ổn định về cơ sở vật chất; các ngành học, cấp học đã có những trường được xây dựng kiên cố khang trang và trang thiết bị hiện đại trong đó có một số trường đạt tiêu chuẩn quốc gia.

Sự nghiệp văn hóa thông tin cũng được quan tâm và phát triển. Cơ sở vật chất của ngành được đầu tư xây dựng và trang bị đáng kể, hoạt động thông tin tuyên truyền được đổi mới nội dung và hình thức, kịp thời cổ động tuyên truyền và kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước các sự kiện chính trị trọng đại, giáo dục truyền thống yêu nước và cách mạng, bồi dưỡng tư tưởng, tình cảm cách mạng: uống nước nhớ nguồn, yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội. Nhiều công trình sưu tầm, khai thác bảo vệ các giá trị truyền thống văn hóa dân tộc được thực hiện trong đó có mảng văn hóa các dân tộc thiểu số.

Đời sống văn hóa ở cơ sở có nhiều chuyển biến tích cực. Phong trào quần chúng sáng tạo bảo tồn văn hóa dân tộc cổ truyền được khơi dậy và có nhiều thành tựu. Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa được chỉ đạo chặt chẽ và được sự hưởng ứng của toàn dân, sự phối hợp đều khắp của các ngành các cấp đã và đang góp phần tạo nên đời sống văn hóa tinh thần lành mạnh, bài trừ các thủ tục mê tín dị đoan, xây dựng lối sống, nếp sống lành mạnh, văn minh, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc. Công tác quản lý Nhà nước về văn hóa được tổ chức chặt chẽ, huy động được sức mạnh của toàn xã hội, cơ bản

lập lại trật tự kỷ cương trên lĩnh vực hoạt động văn hóa và dịch vụ văn hóa.

Các văn nghệ sĩ của tỉnh đã đề cao trách nhiệm người nghệ sĩ, chiến sĩ trên mặt trận văn hóa, đi vào cuộc sống có nhiều tìm tòi sáng tạo, xây dựng được nhiều tác phẩm tương đối có giá trị về truyền thống yêu nước cách mạng và bước đầu sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trên đất Đồng Nai.

Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh đã đánh giá cao những phấn đấu, nỗ lực của các ngành giáo dục, văn hóa tỉnh. Những thành tựu đạt được và sự chuyển biến, phát triển mạnh mẽ sự nghiệp văn hóa - giáo dục của tỉnh đã góp phần tạo nên sự phát triển mạnh mẽ kinh tế - xã hội, tạo nên động lực phát triển của toàn xã hội, đưa tỉnh Đồng Nai trở thành một trong những địa phương phát triển đứng vào nhóm đầu toàn quốc.

*Kính thưa các vị đại biểu*

*Thưa đồng bào, đồng chí.*

Các cấp ủy Đảng, chính quyền, toàn thể tỉnh quyết tâm tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết TW 5 (khóa VIII) "Về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc văn hóa dân tộc, thực hiện NQ TW 02 (khóa VIII) "về định hướng chiến lược phát triển giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa" coi giáo dục đào tạo cùng với khoa học công nghệ là quốc sách hàng đầu, là động lực phát triển kinh tế - xã hội, là điều kiện cần thiết để giữ vững độc lập và xây dựng thành công CNXH, dành ưu tiên cao nhất cho phát triển khoa học - công nghệ, giáo dục - đào tạo.

Đồng Nai nằm trong vùng động lực phát triển kinh tế của cả nước, nơi có khu công nghiệp lớn nhất quốc gia, thu hút nhiều vốn đầu tư nước ngoài, nơi hội tụ và cần nguồn nhân lực có trình độ khoa học kỹ thuật, tay nghề cao.

Đề cao và phát huy truyền thống tôn sư trọng đạo, truyền thống hiếu học của cha ông, khẳng định quyết tâm tiến bước mạnh mẽ vào sự nghiệp công nghiệp hóa hiện đại hóa, đầu tư ưu tiên cho phát triển giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ, xây dựng và phát triển nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc, Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh Đồng Nai quyết định xây dựng lại Văn miếu Trấn Biên - biểu tượng văn hóa - giáo dục của vùng đất, niềm tự hào của Biên Hòa - Đồng Nai.

Xây dựng Văn miếu Trấn Biên là đề đề cao, phát huy truyền thống hiếu học, khuyến khích các tài năng, tôn vinh các nhà khoa học, văn hóa, biểu dương những tìm tòi, cống hiến lớn về văn hóa, khoa học, kỹ thuật, văn học, biểu dương những học sinh, sinh viên giỏi.

Công trình khảo sát, thiết kế, xây dựng Văn miếu Trấn Biên được bắt đầu tiến hành từ năm 1997, UBND thành phố Biên Hòa là chủ công trình. Căn cứ vào thư tịch và tư liệu của địa phương, UBND thành phố Biên Hòa đã thành lập đoàn khảo sát (có các ngành chức năng của tỉnh tham gia) và tổ chức 4 đợt khảo sát nhằm định vị Văn miếu Trấn Biên xưa, chọn nơi xây dựng lại. Đoàn khảo sát đã chọn địa điểm đồi đá gần hồ Long Vân là nơi phù hợp nhất để xây dựng lại Văn miếu Trấn Biên. Đề cương Văn miếu Trấn Biên cũng được soạn thảo một cách thận trọng trên cơ sở nghiên cứu Văn miếu Quốc Tử Giám Hà Nội và các mộ Văn miếu Vĩnh Long, Châu Đốc Đề cương đã được các nhà nghiên cứu khoa học trong và ngoài tỉnh tham gia góp ý bổ sung hoàn chỉnh và mời các công ty tư vấn thiết kế với 7 phương án được trình bày tại hội thảo. UBND tỉnh đã chọn phương án 3 của Công ty tư vấn thiết kế xây dựng Đồng Nai là phương án khả thi để triển khai xây dựng. Ngày 9/12/1998, thành phố Biên Hòa và tỉnh đã long trọng tổ chức lễ động thổ công trình phỏng dựng Văn miếu Trấn Biên. Sau khi chỉnh sửa, thiết kế, ngày 19/7/2000 Công ty xây dựng và sản xuất vật liệu xây dựng Thành phố Biên Hòa (đơn vị trúng thầu) đã chính thức khởi công xây dựng giai đoạn I với các hạng mục công trình sau: Toàn bộ tổng thể công trình có diện tích 2 ha, bố trí trên một trục chính đường đôi gồm các hạng mục chính: Văn miếu môn, Nhà bia truyền thống, Khuê Văn các, Hồ Thiên Tĩnh quan, Cổng Tam quan, Nhà bia Khổng Tử, Nhà thờ chính và được chia thành 4 khu: Khu thờ phụng tế lễ, khu sinh hoạt truyền thống, khu hoạt động lễ hội và khu bên ngoài Văn miếu. Trong đó có khu thờ phụng tế lễ là nơi quan trọng nhất của Văn miếu bắt đầu từ cổng Tam Tì quan đến Nhà thờ chính.

Dự kiến giai đoạn II gồm các hạng mục sau: Nhà truyền thống, Hội trường 200 chỗ ngồi, Nhà quản lý, Nhà Văn Vật khố, Nhà Thư khố và trồng cây xanh cùng các công trình, điện, nước, sân đường nội bộ.

Vẫn giữ một khoảng cách trân trọng với Khổng Tử - biểu tượng của nền giáo dục, văn hóa phương Đông nhưng sự thờ phụng bày trí trong Văn miếu Trấn Biên đã được mang nội dung mới. Đây cũng là công trình nghiên cứu công phu, tập trung trí tuệ của nhiều nhà nghiên cứu khoa học xã hội, nghiên cứu văn hóa có tên tuổi của quốc gia, sự chỉ đạo hướng dẫn chặt chẽ của các cơ quan tư tưởng văn hóa TW.

Văn miếu Trấn Biên trước hết thờ Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại - Anh hùng giải phóng dân tộc, Nhà văn hóa lớn của thế giới. Bác Hồ là tinh hoa văn hóa Việt Nam, Bác cũng là người khai sáng ra nền giáo dục cách mạng Việt Nam. Vị trí quan trọng nhất trong Văn miếu Trấn biên được dành thờ Bác Hồ kính yêu. Gian giữa chính điện có biểu tượng trống đồng, thờ đất, nước từ đền Hùng - biểu tượng của ngọn nguồn dân tộc, ngọn nguồn văn hóa. Văn miếu Trấn Biên còn thờ các văn thân, các danh nho, các nhà văn hóa, khoa học, giáo dục lớn của dân tộc như: Nguyễn Trãi - Anh hùng dân tộc, nhà văn hóa lớn của thế giới, Chu Văn An - nhà giáo dục lớn, Lê Quý Đôn nhà bác học lớn của dân tộc, Nguyễn Du - đại thi hào dân tộc. Thờ các danh nhân văn hóa của Đồng Nai, Nam bộ như: Nhà giáo dục lớn Võ Trường Toản, Đặng Đức Thuật, nhóm Gia Định tam gia gồm: Trịnh Hoài Đức, Lê Quang Định, Ngô Nhơn Tịnh.

Văn miếu Trấn Biên còn là thiết chế văn hóa, giáo dục, khoa học lớn của tỉnh, có văn khố và lưu khố giữ và trưng bày những tác phẩm văn học nghệ thuật, những công trình nghiên cứu văn hóa, khoa học lịch sử, địa lý, nhân văn, những sản phẩm tiêu biểu của các nghệ nhân, các ngành nghề truyền thống. Văn miếu Trấn Biên được xây dựng đúng nơi đất cũ ngày xưa đã tạo dựng, địa thế thoáng đãng, nơi có "núi sau sông trước" là cảnh đẹp của Biên Hòa - Đồng Nai, được xây dựng bề thế, hoành tráng qui mô, sẽ là nơi hội họp, tổ chức các hoạt động sinh hoạt văn hóa giáo dục lớn nhất của tỉnh, cho thế hệ trẻ và mọi tầng lớp đồng bào trong tỉnh đến tham quan, học tập, ngưỡng vọng về ngọn nguồn văn hóa.

Văn miếu Trấn Biên là công trình văn hóa có ý nghĩa rất quan trọng nên được sự quan tâm lớn từ các vị lãnh đạo TW đến các địa phương, các tỉnh bạn, các nhà nghiên cứu lịch sử, các nghệ nhân và đồng bào, đồng chí trong ngoài tỉnh. Công trình đã nhận được sự trao tặng, đóng góp bằng hiện vật của các tỉnh bạn, các cơ sở gồm, các nghệ nhân, các tổ chức trong và ngoài tỉnh, cụ thể:

- UBND thành phố Hà Nội, Sở VH TT Hà Nội, Văn miếu Quốc tử giám ủng hộ 01 trống lớn (Trống Sấm lễ hội Thăng

Long) và tấm bia phục chế để trưng bày trong gian thờ chính của Văn miếu.

- UBND tỉnh Phú Thọ, Đoàn đặc công 113 tặng 18kg đất và 18 lít nước từ Đất Tổ Hùng Vương.
- Công ty phát triển nhà Hà Nội ủng hộ 01 cây đa búp đỏ
- Công ty TNHH cây xanh Trần Biên ủng hộ đóng góp cây xanh từ Văn miếu môn đến Khuê Văn các.
- Công ty TNHH cây xanh Tám Hậu ủng hộ đóng góp toàn bộ cỏ còn lại của công trình. UBND phường Bửu Long và các nghệ nhân của phường đóng góp 02 con lân cao ,2m bằng đá, cùng bộ bàn ghế đá
- Cơ sở gốm Thái Dương tham gia đóng góp 02 bức tranh gốm trong nhà thờ chính.

Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh Đồng Nai xin ghi nhận và trân trọng cảm ơn sự quan tâm của các vị lãnh Van bảo sự trao tặng đóng góp của các địa phương tình bạn, TRẢ của đồng bào, đồng chí trong tỉnh.

Thưa các vị đại biểu, thưa đồng bào, đồng chí.

Văn miếu Trần Biên đã hoàn thành giai đoạn I. Những khiếm khuyết thiếu sót được khắc phục trong giai đoạn II, nhưng cơ bản là công trình đảm bảo được chất lượng, hoàn thành đúng tiến độ thời gian. Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh Đồng Nai biểu dương sự cố gắng nỗ lực của các cơ quan, đơn vị, cá nhân đã trực tiếp tham gia xây dựng Văn miếu Trần Biên đó là: UBNDTP Biên Hòa, Ban quản lý dự án TP Biên Hòa, Sở văn hóa thông tin Đồng Nai và Phòng văn hóa thông tin thành phố Biên Hòa, Hội đồng thẩm định khoa học tỉnh, Công ty tư vấn thiết kế xây dựng Đồng Nai và Công ty xây dựng và sản xuất vật liệu xây dựng thành phố biên Hòa cùng các nhà khoa học, nhà nghiên cứu, nghệ nhân, cán bộ kỹ thuật, công nhân xây dựng.

Giai đoạn II xây dựng Văn miếu Trần Biên sẽ được tiếp tục tiến hành.

Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh Đồng Nai kêu gọi sự quan tâm của toàn thể, đồng bào, đồng chí, các nghệ nhân ở trong và ngoài tỉnh đối với việc xây dựng Văn miếu Trần Biên, có những đóng góp trí tuệ vật chất cụ thể để cùng xây dựng Văn miếu hoàn chỉnh, trở thành tài sản chung của nhân dân.

Nhân việc khánh thành Văn miếu Trần Biên xin công bố Hội nghị Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa VII) lần thứ 6 vừa qua đã quyết định chọn năm 2002 là “Năm chất lượng giáo dục - đào tạo và phát triển văn hóa, khoa học - công nghệ”. Một lần nữa Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh thể hiện quyết tâm đầy mạnh hơn nữa sự nghiệp giáo dục - đào tạo, khoa học công nghệ và phát triển xây dựng nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc văn hóa dân tộc, bồi dưỡng nâng cao trí lực, tinh thần của toàn xã hội, đề cao việc học, học để tồn tại và phát triển, học để thực hiện thành công sự nghiệp CNH, HĐH.

Đồng bào, đồng chí hãy quan tâm nhiều hơn nữa đến việc học tập của con em và bản thân. Ngành giáo dục phải không ngừng nâng cao chất lượng dạy và học của các cấp học, bồi dưỡng, đào tạo nhân tài cho địa phương và quốc gia. Các nhà văn hóa, các văn sĩ hãy nỗ lực nghiên cứu, sáng tạo để có nhiều công trình nghiên cứu, nhiều sáng tác có giá trị cao về đất nước, quê hương. Đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật hãy tiến quân mạnh mẽ hơn nữa vào sự nghiệp CNH, HĐH đất nước, phát huy nội lực trí sáng tạo, tiếp thu nhanh công nghệ khoa học kỹ thuật hiện đại, góp phần xây dựng quê hương Đồng Nai đến 2010 cơ bản thành một tỉnh công nghiệp, kinh tế, văn hóa phát triển, ngày càng giàu đẹp phồn vinh.

Nhân dịp đầu xuân mới xin kính chúc các vị đại biểu, chúc toàn thể đồng bào, đồng chí dồi dào sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt.



Văn nghệ chào mừng khánh thành VMTB.

## 2.5. Khai mở văn bia và kỷ niệm sinh nhật Chủ tịch Hồ Chí Minh



Quang cảnh buổi lễ



Quang cảnh buổi lễ.

Văn miếu Trần Biên vừa là công trình kiến trúc hiện đại, vừa mang ý nghĩa biểu trưng cho văn hóa truyền thống của dân tộc trên vùng đất Biên Hòa - Đồng Nai. Vì thế, bài văn bia có giá trị thể hiện hồn thiêng của sông núi, quê hương và khát vọng của bao thế hệ muôn đời tiếp nối truyền thống cha ông. Do đó, từ những ngày đầu khởi công xây dựng Văn miếu Trần Biên, lãnh đạo tỉnh Đồng Nai và thành phố Biên Hòa đã rất chú trọng đến việc tìm kiếm, mời gọi những bậc tài hoa tham gia viết bài văn bia. Nhiều tác giả đã tích cực tham gia viết văn bia, cố gắng thể hiện được những điều cốt lõi nhất của Văn miếu Trần Biên vào một bài văn có dung lượng cô đúc để có thể khắc vào bia đá. Đến tháng 8.2001, Ban thường vụ Tỉnh ủy Đồng Nai đã có Nghị quyết số 10 về Văn miếu Trần Biên. Thực hiện chỉ đạo của Ban thường vụ Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh đã mời thêm một số nhà văn, nhà thơ, các vị giáo sư nổi tiếng tham gia viết bài văn bia để tạo sự đa dạng, phong phú khi xem xét lựa chọn.

Theo lời mời của UBND tỉnh Đồng Nai, Giáo sư, Anh hùng lao động Vũ Khiêu đã nhận lời viết văn bia Văn miếu Trần Biên. Giáo sư Vũ Khiêu là người từng viết những công trình khoa học xã hội lớn như: *Bàn về văn hiến Việt Nam, Cách mạng và nghệ thuật...*, đồng thời cũng là tác giả của những bài văn, bài phú nổi tiếng: *Văn tế những người dân chết đói năm 1945, Văn tế anh hùng liệt sĩ trong Cách mạng tháng Tám*, văn bia *Lý Thái Tổ ở Hoa Lu*, đặc biệt là bài *Chúc văn* đọc tại Quốc lễ giỗ tổ Hùng Vương.

Sau khi nhận lời viết bài văn bia cho Văn miếu Trần biên, Giáo sư Vũ Khiêu đã dành nhiều tháng để đọc các tài liệu liên quan đến vùng đất Biên Hòa - Đồng Nai, đi điền dã, tiếp xúc với nhiều người, nhiều giới ở Đồng Nai để tìm hiểu thực tế. Theo ông, Văn miếu là biểu tượng của tâm hồn và khí phách của Biên Hòa - Đồng Nai. Văn miếu Trần Biên là sự tiếp nối và phát huy tinh thần của Văn miếu Thăng Long và các Văn miếu khác của Việt Nam. Bởi vậy, nó mang ý nghĩa văn hiến và văn hóa, tức là nền tảng tinh thần của xã hội, biểu trưng cho tâm hồn và khí phách, trí tuệ và tài năng, hoài bão và trách nhiệm của toàn thể lãnh đạo và nhân dân Đồng Nai trước dân tộc và thế giới.

Bài văn bia do Gs. Vũ Khiêu soạn thảo đã được tập thể lãnh đạo tỉnh Đồng Nai quyết định chọn làm bài văn bia của Văn miếu Trần Biên. Trước đó, toàn văn bản dự thảo này cũng đã được đưa ra công luận và các tầng lớp nhân dân đóng góp, với sự nhất trí cao.

Sáng ngày 18.5.2002, Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQCN tỉnh và thành phố Biên Hòa đã tổ chức trọng thể lễ kỷ niệm 112 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh, đồng thời công bố văn bia Văn miếu Trần Biên ngay tại công trình văn hóa này. Đồng đạo cán bộ lãnh đạo tỉnh, thành phố Biên Hòa, các huyện và các tầng lớp nhân dân trong tỉnh đã đến dự.

Chủ tịch UBND thành phố Biên Hòa Lê Văn Quang đã đọc diễn văn khai mở văn bia Văn miếu Trần Biên. Tiếp đến là toàn văn bài văn bia được xướng ngôn và lễ dâng hương được tiến hành ở Nhà thờ chính. Sau lễ dâng hương, Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai, Võ Văn Một đã đọc diễn văn kỷ niệm 112 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh. Đại diện tuổi trẻ Đồng Nai đã